**Rèn Toán: Luyện tập**

1. **Mục tiêu**: Ôn tập về cách đọc, viết số; các phép tính với số tự nhiên trong phạm vi 10 000.
2. **Đồ dùng dạy học**:
3. **Các hoạt động dạy – học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Bài cũ** 2. **Ôn tập**:   ***Bài 1***: Viết các số sau:   * Năm mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi sáu. * Sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười chín. * Sáu mươi mốt nghìn bốn trăm. * Tám mươi nghìn không trăm mười sáu. * Ba mươi hai nghìn không trăm linh năm. * Chín mươi tư nghìn năm trăm linh bảy.   + Gọi học sinh nêu yêu cầu  + Yêu cầu học sinh làm bài.  + Chấm chữa bài cho học sinh  ***Bài 2***: Đặt tính rồi tính   1. 42365 + 37844 2. 68432 – 29786 3. 4769 x 9 4. 46873 : 8   + Gọi học sinh lên bảng làm bài  + Củng cố cách thực hiện tính qua mỗi bài.  + Chú ý những học sinh còn chậm.  ***Bài 3***: Tính giá trị của biểu thức(***HSKG***)   1. 1208 + 2764 x 3 2. 56435 – 26735 : 5   + Yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện tính  + Yêu cầu HS làm bài  ***Bài 4***: Viết số***(HSG)***   * Lớn nhất có 4 chữ số khác nhau * Bé nhất có 4 chữ số khác nhau   + Yêu cầu HS làm bài  + Chấm , chữa bài cho HS   1. **Củng cố, dặn dò:**   + Nhận xét tiết học. | + Học sinh nêu yêu cầu của đề bài.  + Học sinh làm bài vào vở, 6 học sinh sửa bài trên bảng.  + Nhận xét bài trên bảng.  + Soát, sửa bài trong vở.  + Đọc đề bài  + Học sinh làm bài vào vở, 4 HS làm trên bảng.  + Nhận xét bài.  + Soát bài vào vở.  + Đọc đề bài  + Học sinh làm bài vào vở, 2 HS thực hiện trên bảng.  + Nhận xét bài.  + Soát bài vào vở.  + HS làm bài |

**Rèn Toán: Luyện tập**

1. **Mục tiêu**: Ôn tập về cách đọc, viết số có 6 chữ số; tìm thành phần chưa biết của phép tính; cách tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ.
2. **Đồ dùng dạy học**:
3. **Các hoạt động dạy – học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Bài cũ** 2. **Ôn tập**:   ***Bài 1***: Đọc các số sau: 69 345; 397 154; 980 254  + Gọi học sinh nêu yêu cầu  + Yêu cầu học sinh làm bài.  + Chấm chữa bài cho học sinh  ***Bài 2***: Viết các số sau:   * Năm trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi sáu. * Sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười chín. * Sáu trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm. * Tám trăm mười chín nghìn không trăm mười sáu.   + Gọi học sinh nêu yêu cầu  + Yêu cầu học sinh làm bài.  + Chấm chữa bài cho học sinh  ***Bài 3***: Tìm X   1. X + 2598 = 9437 2. X – 3784 = 6507 3. X x 5 = 78305 4. X : 7 = 937   + Gọi học sinh lên bảng làm bài  + Củng cố cách thực hiện tính qua mỗi bài.  + Chú ý những học sinh còn chậm.  ***Bài 4***: Tính giá trị của biểu thức 725 + m với:  m = 368 ; m = 292; m = 185; m = 94  + Yêu cầu HS nêu cách thực hiện với m = 368  + Yêu cầu HS làm bài   1. **Củng cố, dặn dò:**   + Nhận xét tiết học. | + Học sinh nêu yêu cầu.  + Học sinh làm bài vào vở, 3 học sinh sửa bài trên bảng.  + Nhận xét bài trên bảng.  + Soát, sửa bài trong vở.  + Học sinh nêu yêu cầu của bài.  + Học sinh làm bài vào vở, 4 học sinh sửa bài trên bảng.  + Nhận xét bài trên bảng.  + Soát, sửa bài trong vở.  + Học sinh nêu cách tìm thành phần chưa biết.  + Học sinh làm bài vào vở(HS còn chậm chỉ làm 2 câu), 4 HS làm trên bảng.  + Nhận xét bài.  + Soát bài vào vở.  + Đọc đề bài  + Học sinh làm bài vào vở (HS còn chậm chỉ làm 1 bài), 4 HS thực hiện trên bảng.  + Nhận xét |

**Rèn Toán: Luyện tập**

1. **Mục tiêu**: Ôn tập về cách đọc, viết số, nêu giá trị của chữ số.
2. **Đồ dùng dạy học**:
3. **Các hoạt động dạy – học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Bài cũ** 2. **Ôn tập**:   ***Bài 1***: Đọc các số sau: 69 345; 597 164; 950 284  + Gọi học sinh nêu yêu cầu  + Yêu cầu học sinh làm bài.  + Chấm chữa bài cho học sinh  ***Bài 2***: Nêu giá trị của chữ số 5 trong các số ở bài tập 1  + Gọi học sinh nêu yêu cầu  + Yêu cầu học sinh làm bài.  + Chấm chữa bài cho học sinh  ***Bài 3***: Viết các số sau:   1. Mười hai triệu ba trăm linh bảy nghìn chín trăm hai mươi lăm. 2. Ba trăm linh bảy triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi tám. 3. Bảy trăm triệu bốn trăm nghìn hai trăm mười lăm. 4. Tám trăm triệu.   + Gọi học sinh nêu các lớp theo thứ tự.  + Gọi học sinh lên bảng làm bài.  + Chú ý những học sinh còn chậm.  ***Bài 4***: Viết các số tròn nghìn có 4 chữ số(**HSKG**)  + Yêu cầu HS làm bài  + Chấm chữa bài cho học sinh.   1. **Củng cố, dặn dò:**   + Nhận xét tiết học. | + Học sinh nêu yêu cầu.  + Học sinh làm bài vào vở, 3 học sinh sửa bài trên bảng.  + Nhận xét bài trên bảng.  + Soát, sửa bài trong vở.  + Học sinh làm bài vào vở, 1 học sinh sửa bài trên bảng.  + Nhận xét bài trên bảng.  + Soát, sửa bài trong vở.  + Học sinh nêu thứ tự các hang từ lớn dến bé.  + Học sinh làm bài vào vở(HS còn chậm chỉ làm 2 câu), 4 HS làm trên bảng.  + Nhận xét bài.  + Soát bài vào vở.  + Đọc đề bài  + Học sinh làm bài vào vở 1 HS thực hiện trên bảng.  + Nhận xét |

**Rèn Toán: Luyện tập**

1. **Mục tiêu**: Ôn tập về cách đọc, viết số; củng cố kiến thức cho học sinh về triệu – lớp triệu, dãy số tự nhiên.
2. **Đồ dùng dạy học**:
3. **Các hoạt động dạy – học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Bài cũ** 2. **Ôn tập**:   ***Bài 1***: Đọc các số và nêu giá trị của chữ số 4 trong mỗi số sau: 619 345; 4 597 168; 9 540 280; 764 295  + Gọi học sinh nêu yêu cầu  + Yêu cầu học sinh làm bài.  + Chấm chữa bài cho học sinh  ***Bài 2***: Viết các số gồm:   1. 12 triệu, 5 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 4 trăm, 6 chục, 8 đơn vị 2. 3 chục triệu, 6 chục nghìn, 4 trăm, 6 chục, 8 đơn vị. 3. 3 trăm triệu, 7 nghìn, 1 trăm, 3 chục 4. 4 trăm triệu, 7 đơn vị.   + Gọi học sinh nêu các hàng theo thứ tự.  + Gọi học sinh lên bảng làm bài.  + Chú ý những học sinh còn chậm.  ***Bài 3***: Viết tiếp ba số tự nhiên thích hợp vào chỗ chấm:   1. 789; 790; 791; ………… 2. 1021; 1022; 1023;……… 3. 10; 13; 15;……………… 4. 5; 10; 15;……………….   + Yêu cầu HS làm bài  + Chấm chữa bài cho học sinh.   1. **Củng cố, dặn dò:**   + Nhận xét tiết học. | + Học sinh nêu yêu cầu.  + Học sinh làm bài vào vở, 4 học sinh sửa bài trên bảng.  + Nhận xét bài trên bảng.  + Soát, sửa bài trong vở.  + Học sinh nêu thứ tự các hang từ lớn dến bé.  + Học sinh làm bài vào vở(HS còn chậm chỉ làm 2 câu), 4 HS làm trên bảng.  + Nhận xét bài.  + Soát bài vào vở.  + Đọc đề bài  + Học sinh làm bài vào vở(**HS còn chậm chỉ làm câu a,b)**, 4 HS thực hiện trên bảng.  + Nhận xét |

**Rèn Tiếng Việt: Luyện chính tả**

1. **Mục tiêu**:

* Nghe và viết đúng chính tả , trình bày đúng đoạn thơ Mẹ ốm.
* Có ý thức viết đúng chính tả và rèn chữ viết.

1. **Đồ dùng dạy học**:
2. **Các hoạt động dạy – học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Bài cũ**  **2. Ôn tập**:   * 1. **Hướng dẫn viết chính tả**   **a. Tìm hiểu nội dung**   * Gọi HS đọc đoạn thơ trong SGK   + Bạn nhỏ trong bài là người như thế nào?  **b. Tìm hiểu chính tả**  - Yêu cầu HS tìm các từ khó viết, dễ nhầm lẫn.  - Cho HS viết từ khó.  - Chú ý những HS viết còn hay sai, chữ xấu.  **c. Viết chính tả, chấm chữa bài**  - Đọc bài cho HS viết.  - Đọc cho HS dò bài.  - Cho HS tự soát lỗi.  - Chấm , chữa bài cho HS, chú ý HS yếu.  **2.2 Bài tập**  **Bài 1: Những từ nào dưới đây viết sai chính tả?**  Bàn bạt, nhanh nhẹn, nghĩ ngơi, suy nghĩ, lan can, sợ hải.  **Bài 2: Điền vào chỗ trống ăn hay ăng**  a) Vào những đêm rằm, Ánh tr…. tỏa sang muôn nơi.  b) Ba đã bao giờ thấy một bài v… bị điểm không chưa, ba?  c) Em rất thích câu chuyện “ Cô bé quàng kh.. đỏ”  d) Rất công b… , rất thông minh  vừa độ lượng lại đa tình, đa mang  **3. Củng cố, dặn dò:** | - 1 HS đọc 3 khổ thơ cuối  - Bạn nhỏ là người biết yêu thương, quan tâm mẹ.  - Các từ ngữ: quản, diễn kịch, đủ điều, ngon miệng, đất nước.  - 1 HS viết bảng, cả lớp viết vở.  - HS viết bài  - HS tự dò bài  - Đổi vở soát bài.  - Học sinh đọc đề, làm bài  - Nhận xét bài.  - Soát, sửa bài  - HS đọc đề.  - Trao đổi nhóm đôi làm trong 1 phút.  - Sửa bài trước lớp.  - Hs làm bài vào vở |

**Rèn Tiếng Việt: Luyện đọc Dế Mèn bênh vực kẻ yếu**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm.

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Bảng phụ, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***   - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc đoạn văn:  “*Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, ...cũng chẳng bay được xa”.*  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS nêu cách đọc đoạn văn:*“Năm trước, gặp khi trời làm đói kém...vẫn hoàn nghèo túng.”*  *-* Thực hiện như đoạn 1 | - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.  - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS thực hiện từng bước như trên. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  - Yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thảo luận các câu hỏi:  + Chi tiết nào cho thấy chị Nhà Trò rất yếu?  + Bọn nhện đã ức hiếp, đe dọa chị Nhà Trò như thế nào?  + Hành động nào của Dế Mèn thể hiện tính cách tốt bụng, dũng cảm của nhân vật này?  + Tìm một hình ảnh nhân hóa có trong bài.  - Yêu cầu các nhóm trả lời lần lượt từng câu hỏi. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm các câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.  - Nhận xét, bổ sung. |
| **3. Củng cố, dặn dò (3 phút):** |  |

**Rèn Tiếng Việt: Luyện tập về cấu Tạo Của Tiếng**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về cấu tạo của tiếng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Bảng phụ, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| **Bài 1.** Phân tích cấu tạo của các tiếng trong các dòng thơ sau::  ***a)*** Một cây làm chẳng lên non  Ba cây chụm lại thành hòn núi cao.  ***b)*** Chẳng mơ bay vút lên cao  Chẳng ham bơi lội hồ ao săn mồi  - Gv nhận xét, chấm bài. | - HS kẻ bảng, làm bài  - 1 HS sửa bài trên bảng.  - Nhận xét |
| **Bài 2.**Tìm:  a. 3 tiếng có cấu tạo gồm 3 bộ phận (âm đầu, vần, thanh).  b. 3 tiếng có cấu tạo gồm 2 bộ phận (vần, thanh).  c. Đặt câu với mỗi tiếng vừa tìm được .  ***-*** Yêu cầu HS làm bài  - Gv chấm bài | - HS làm bài(những HS còn chậm chỉ làm bài a, c).  - Sửa bài  - Nhận xét |
| **Bài 3.**Đọc khổ thơ dưới đây, trả lời các câu hỏi:  Khắp người đau buốt nóng ran  Mẹ ơi !cô bác xóm làng tới thăm  Người cho trứng, người cho cam  Và anh y sỹ đã mang thuốc vào.  + Khổ thơ trên có bao nhiêu tiếng ?  ***+*** Khổ thơ trên có bao nhiêu tiếng đủ âm đầu, vần và thanh?  + Khổ thơ trên có bao nhiêu tiếng chỉ có vần và thanh? Là tiếng nào? | - HS làm bài (HS còn chậm chỉ làm câu a)  - Nhận xét bài trên bảng.  - Sửa bài |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |

**Rèn Tiếng Việt: Ôn luyện về thế nào là văn kể chuyện ?**

**Nhân vật trong truyện**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về thế nào là văn kể chuyện, nhân vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **2. Các hoạt động rèn luyện:** |  |
| **Bài 1.** Dựa vào câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể, hãy thực hiện các yêu cầu sau:  **a)** Sắp xếp lại các sự việc dưới đây cho đúng trình tự diễn biến của câu chuyện bằng cách ghi vào ô trống từ 1 đến 5.  □ Sáng sớm, trước lúc ra đi, bà cụ ăn xin báo cho mẹ con bà nông dân biết trước tin sẽ có trận lụt lớn, cho họ gói tro và hai mảnh trấu.  □ Ra khỏi đám hội, bà cụ ăn xin được hai mẹ con bà nông dân thương tình đưa về nhà, cho ăn và ngủ nhờ.  □ Vào ngày hội cúng Phật, có một bà cụ thân hình xấu xí đến xin ăn nhưng bị mọi người xua đuổi và chẳng cho thứ gì.  □ Đêm hôm đó, bà cụ ăn xin hiện nguyên hình một con giao long to lớn khiến mẹ con bà nông dân kinh hãi.  □ Trận lụt xảy ra, nhà cửa và mọi người bị nhấn chìm trong biển nước, chỉ có mẹ con bà nông dân sống sót, chèo thuyền đi cứu vớt người bị nạn.  **b)** Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện ý nghĩa của câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể.  Câu chuyện giải thích sự hình thành ....................... và ca ngợi những con người có tấm lòng ................................... ; khẳng định người có lòng .................................... sẽ được đền đáp xứng đáng.  **Bài 2.** Trong các bài tập đọc sau, bài nào là văn kể chuyện?  a. Sự tích chú Cuội cung trăng (TV 3, tập hai).  b. Mẹ ốm (Tiếng Việt 4, tập một).  c. Người đi săn và con vượn (TV 3, tập hai).  d. Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (TV 4, tập một).  **Bài 3:**  **a**) Em hãy kể tên các nhân vật trong các câu chuyện ở bài tập .  **b**) Nêu tính cách của một nhân vật mà em yêu thích. Dựa vào lời nói, hành động nào em lại nhận xét như vây? | - HS đọc đề.  - HS thảo luận nhóm 4 làm bài tập a  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhận xét.  - HS khá, giỏi làm bài tập b.  - Nêu từ cần điền vào dấu ..  - Nhận xét.  - HS nêu lại đặc điểm của bài văn kể chuyện.  - Nêu lại nội dung của bài Chú Cuội cung trăng, Người đi săn và con vượn.  - HS làm bài.  - Nhận xét bài làm trên bảng.  - HS làm bài( HS chậm chỉ làm câu a, HS Khá không làm ý 2 câu b)  - HS nhận xét bài. |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |

**Rèn Tiếng Việt: Ôn Luyện vốn từ về chủ đề Nhân hậu – Đoàn kết**

**Từ đơn- từ phức**

**I. MỤC TIÊU:**

***-*** Củng cố kiến thức cho học sinh về cấu tạo của tiếng; mở rộng vốn từ về chủ đề Nhân hậu - Đoàn kết; từ đơn, từ phức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Bảng phụ, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **2. Các hoạt động chính:**  **Bài 1:** Chọn những từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống: *nhân chứng, nhân hậu, nhân lực, nhân tài*  a) Trọng dụng..........  b) Tấm lòng ............  c) Lời khai của.......  d) Nguồn nhân lực.......  - Giải thích những từ HS không hiểu | - HS giải thích nghĩa của những từ mình biết.  - HS điền từ thích hợp vào chỗ chấm, 1 HS làm bảng.  - Nhận xét.  - Sửa bài. |
| - Chú ý hướng dẫn những HS yếu. |  |
| Bài 2: Tìm các từ cùng nghĩa, trái nghĩa với từ hiền.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện. | - HS thảo luận nhóm 4, tìm từ  - Đại diện 1 nhóm nêu kết quả thảo luận.  - Nhận xét. |
| **Bài 3.** Dùng dấu gạch chéo tách các từ trong hai câu sau rồi ghi lại các từ đơn, từ phức trong các câu sau:  Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Cứ chốc chốc, tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa hai chân lên vuốt râu.  - Yêu cầu HS nêu đặc điểm của từ đơn, từ phức.  - Chú ý HS yếu  - Chấm, chữa bài cho HS | - HS đọc đề.  - HS nêu đặc điểm của hai loại từ.  - HS làm bài, 3 HS sửa bài trên bảng.  Bởi/ tôi/ ăn uống/ điều độ/ và/ làm việc/ chừng mực/ nên /tôi/ chóng/ lớn/ lắm. Cứ/ chốc chốc/, tôi/ lại/ trịnh trọng/ và/ khoan thai/ đưa/ ha/i chân/ lên/ vuốt/ râu. |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |

**Luyện đọc: Truyện Cổ Nước Mình - Thư Thăm Bạn**

**I. MỤC TIÊU:**

Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm; rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Bảng phụ, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***  **a)** *“Tôi yêu truyện cổ nước tôi*  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  *.......................*  *Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa.”*  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch chéo vào những chỗ cần ngắt giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **b)** “...*Nhưng chắc là Hồng cũng tự hào về tấm gương dũng cảm của ba ... những người bạn mới như mình...”.*  - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - yêu cầu HS luyện đọc nhóm 2  - Nhận xét phần đọc của HS | - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện nhóm đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện nhóm đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  **Bài 1.** Đọc nội dung thư ở cột A, xác định tác dụng từng phần của bức thư rồi ghi vào chỗ trống ở cột B : phần *mở đầu bức thư* hoặc *kết thúc bức thư.*   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | *Hoà Bình, ngày 5 tháng 8 năm 2000Bạn Hồng thân mến,...* | Phần .............................  nêu rõ địa điểm, thời gian viết thư, lời thưa gửi hoặc chào hỏi người nhận thư. | | *Chúc Hồng khoẻ. Mong nhận được thư bạn.*  *Bạn mới của Hồng*  Quách Tuấn Lương | Phần ............................. ghi lời chúc hoặc lời nhắn nhủ, cảm ơn, hứa hẹn, kí tên, ghi họ tên người viết thư. |   **Bài 2.** Sáu dòng thơ đầu cho thấy truyện cổ nước nhà có đặc điểm gì nổi bật khiến tác giả yêu thích ? Ghi dấu X vào ô trống (□) trước ý trả lời đúng :  □ Vừa nhân hậu lại vừa có phật, tiên độ trì.  □ Vừa nhân hậu lại vừa có ý nghĩa rất sâu xa.  □ Vừa giàu tình thương vừa có nhiều may mắn.  **Bài 3.** Các câu thơ “Thị thơm thị giấu người thơm.... Sẽ thành khúc gỗ, chẳng ra việc gì.” muốn nhắc đến hai truyện cổ nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:  a. Tấm Cám, Sự tích dưa hấu.  b. Nàng tiên Ốc, Đẽo cày giữa đường.  c. Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS lập nhóm 4.  - Các nhóm thực hiện, đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Luyện từ và câu - Tuần 5**

**Trung Thực - Tự Trọng**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm trung thực, tự trọng.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  **Bài 1.** ***Xếp các từ sau vào 2 cột, cột A ghi những từ gần nghĩa với từ “trung thực”, Cột B ghi từ trái nghĩa với từ “trung thực” :***  ***Thẳng thắn, thật thà, gian dối, lừa dối, ngay thẳng, dối trá, lừa lọc, gian lận, lừa đảo, chân thật, chân thật, chính trực.***   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | |  |  |   -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  -Gọi 2 nhóm lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV nhận xét, giúp đỡ những học sinh chậm  **Bài 2:** ***Hãy đặt một câu với một từ cùng nghĩa với từ “trung thực”, một câu với một từ trái nghĩa với từ “trung thực”.***  -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi 2 học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Đọc đề  -Trả lời  -Thảo luận, cùng giúp nhau làm bài tập.  - Thực hiện  -Lắng nghe  -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Tập làm văn -Tuần 5**

**Viết Thư**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về văn viết thư.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về văn viết thư.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  ***Dựa vào gợi ý ở dưới, hãy sửa chữa, bổ sung để hoàn chỉnh bức thư em đã viết theo đề bài: “Viết thư gửi một bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể cho bạn nghe tình hình lớp và trường em hiện nay”.***  ***\* Gợi ý :***  - *Viết thư cho ai ?*  *-* *Viết thư để làm gì ?*  *-* *Dùng từ xưng hô với bạn như thế nào?*  *-* *Thăm hỏi bạn những gì ?*  - *Kể cho bạn những gì về tình hình lớp, trường ?*  - *Nên chúc bạn, hứa với bạn điều gì ?*  - Gọi học sinh đọc đề  - Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh dựa vào gợi ý, bổ sung để hoàn thành bức thư vào vở  -Gọi một số học sinh hoàn thành đọc bài làm của mình  -Gọi học sinh nhận xét  -GV nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán - Tuần 5**

**Luyện tập tổng hợp**

I**. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh về đổi đơn vị đo thời gian và tìm số trung bình cộng.

2. Kĩ năng: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  **Bài 1:** ***Viết số thích hợp vào chỗ chấm:***  a, Tháng 3 có …. ngày; tháng 4 có … ngày.  b,Tháng 9 có …ngày; tháng 10 có …ngày.  c,Tháng 7 có … ngày; tháng 8 có … ngày  d, Tháng 2 của năm nhuận có … ngày. Tháng 2 của năm không nhuận có … ngày.  -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 2:** ***Viết số thích hợp vào chỗ chấm:***  a, 1 ngày = … giờ 2 giờ = … phút  b, 5 phút = … giây giờ = … phút  c, ngày = … giờ phút = … giây  -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  Bài 3: ***Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:***  Số trung bình cộng của:  a, 69 và 57 là: …………………………….  b, 42; 54; 72; 52 là: ……………………….  -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 4:** Biểu đổ dưới đây nói về lượng mưa 6 tháng đầu năm, năm 2008 ở Hà Nội:    Quan sát biểu đồ và viết tiếp vào chỗ chấm :  a) Lượng mưa trong tháng 5 ở Hà Nội là …..... mm.  b) Trong 6 tháng đầu năm 2008, tháng có lượng mưa lớn nhất là …….  c) Trong 6 tháng đầu năm 2008, tháng có lượng mưa ít nhất là …….  d) Trong 3 tháng đầu năm 2008, lượng mưa trung bình mỗi tháng là ....… mm.  -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Đọc đề  -Trả lời  -Học sinh làm bài (học sinh làm chậm chỉ là câu a; học sinh khá không là câu b)  -Thực hiện, nhận xét.  -Lắng nghe  -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện (hs chậm có thể chỉ là câu a, hs khá không làm câu c)  -Thực hiện, nhận xét  -Lắng nghe  -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện (hs chậm chỉ làm câu a)  - Thực hiện  -Lắng nghe  -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện (hs chậm có thể chỉ là câu a, hs khá không làm câu c)  -Thực hiện, nhận xét  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Tiếng Việt tuần 6**

**Luyện tập tổng hợp**

I**. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: -Nghe – viết đúng đẹp bài thơ Gởi chú ở Trường Sa.

- Xác định và viết đúng các danh từ riêng có trong bài chính tả.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

3. Thái độ: Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  - Gv đọc qua bài viết chính tả một lần.  - Hướng dẫn cách viết một số từ dễ sai.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  **Gửi chú ở Trường Sa**  Bà gửi ít bột chanh  Và hai cân đường trắng.  Ông gửi gói to, nặng  Là một cân thuốc lào.  Cô Thủy bối rối vào  Gửi toàn thư với giấy.  Mẹ về từ nhà máy  Gửi hạt cải, hạt dền.  Đăng, Tuấn, Long,... cuống lên  Đồng thanh và nhất trí  Gửi chú cậu cóc bé  Tha hồ Trường Sa mưa.  Nguyễn Xuân Hạnh  -Gv đọc hs dò lại bài.  ***Bài tập chính tả:***  Ghi lại các danh từ riêng trong bài thơ:  - Là tên người:………………………  - Là tên địa lí:………………………  - Yêu cầu học sinh nắm yêu cầu đề.  - Học sinh làm bài vào vở.  - Gọi 2 học sinh lên bảng làm bài.  - Gọi hs nhận xét.  - GV nhận xét.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | **-**Lắng nghe  -Lắng nghe và thực hiện.  -Viết bài  -Kiểm tra bài  -Đọc yêu cầu đề.  -Thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Kể chuyện - Tuần 6**

**Luyện tập Kể chuyện**

I**. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức:

-Kể lại được bằng lời một câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung về lòng tự trọng, kèm cử chỉ, điệu bộ.

-Hiểu được ý nghĩa, nội dung những câu chuyện bạn kể.

-Đánh giá lời kể của bạn theo các tiêu chí đã nêu.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về văn kể chuyện

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  ***Hãy kể một câu chuyện về lòng tự trọng mà em đã được nghe, được đọc.***  - Gọi hs đọc đề.  - Hỏi: Thế nào là tự trọng?  - Gợi ý một số câu chuyện về lòng tự trọng.  - Yêu cầu học sinh kể chuyện về lòng tự trọng.  - Gọi một số hs đứng trước lớp kể chuyện.  - Trao đổi ý nghĩa của câu chuyện.  - GV nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Đọc  -Trả lời: Tự tôn trọng bản thân, giữ gìn phẩm giá, không để ai coi thường mình.  -Lắng nghe  -Thực hiện vào vở  -Thực hiện  -Trả lời  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán - Tuần 6**

**Luyện tập tổng hợp**

I**. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Biết đặt tính và thực hiện phép cộng (Phép trừ) các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

2. Kĩ năng: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  **Bài 1: *Đặt tính rồi tính***   |  |  | | --- | --- | | a, 367428 + 281657 | 483925 + 294567 | | b, 593746 +64528 | 649072 - 178526 | | c, 86154 – 40729 | 608090 - 515264 |   -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 2: *Tìm x***  a,x – 234240 = 234401  b, 987654 - x = 12345  -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 3:**  ***Liên tiết kiệm được 365800 đồng, Lan tiết kiệm được nhiều hơn Liên 42600 đồng. Hỏi cả hai bạn tiết kiệm được bao nhiêu tiền?***  -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện (hs chậm có thể chỉ là câu b)  -Thực hiện, nhận xét.  -Lắng nghe  -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện  -Lắng nghe  -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn đọc - Tuần 7**

**Dế Nhỏ và Ngựa Mù**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Luyện tập**  **-** Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc | -Quan sát |
| ***Dế Nhỏ và Ngựa Mù***  *Xưa, có lần Thượng Đế cho gọi các con vật lên thiên đường nhận quà. Con nào cũng nhận được món quà ưng ý.Đom đóm nhận được ngôi sao nhỏ xanh biếc. Tôm được cái kéo. Nhện thì được đủ sợi để dệt suốt đời,…*  *Chú Ngựa Mù được tin cũng dò dẫm đi. Vì chẳng nhìn thấy gì, sắp tới giờ đóng cổng thiên đường, Ngựa mới đến bên chiếc thang bắc lên trời. Chú ngước lên trời, buồn bã.*  *Đúng lúc ấy, một con dế ở đâu nhảy bộp đến, hỏi Ngựa muốn nhận quà gì. Ngựa bảo: “Tôi chỉ ước ao môi mắt.” Dế vội bay về hướng vầng trăng sang, gọi to, xin trời hãy khoan đóng cửa.*  *Nghe tiếng gọi, thánh Pi-e hé cổng cho Dế vào. Dế đi thẳng đến chỗ Thượng Đế, cin cho Ngựa Mù có dôi mắt sang. Thượng Đế ban cho Dế một ít nước suối để chữa mắt cho Ngựa.*  *Khi Dế sắp về, Thượng Đế hỏi:*  *- Thế thì ngươi muốn nhận quà gì?*  *Dế gãi gãi đầu, thưa:*  *- Ôi, con vội quá, chưa kịp nghĩ gì…*  *Thượng Đế thưởng cho chú một chiếc vĩ cầm.*  *Dế bay xuống hạ giới, nhỏ nước suối trời vào đôi mắt mù của Ngựa. Lập tức, Ngựa nhìn thấy mọi cảnh vật, lòng vô cùng vui sướng. Ngựa hỏi Dế được Thượng Đế tặng gì. Dế bảo:*  *- Ngài cho tôi cây vĩ cầm. Nhưng vội quá, tôi quên không lấy dây.*  *Ngựa dứt một sợi lông đuôi tặng Dế. Dế căng dây đàn, búng thành âm thanh thánh thót. Thế rồi, chú đi khắp mặt đất để trong những đêm thanh khiết, đánh lên những tiếng đàn mang niềm vui đến muôn loài.*  *Theo Truyện Dân gian Bun – ga - ri* | |
| -GV đọc mẫu  - Hướng dẫn giọng đọc  -Luyện đọc câu, đoạn, nhóm  -Tìm hiểu bài  Hỏi:  *+Thượng Đế cho phép các con vật làm gì?*  *+Vì sao chú Ngựa ngước lên nhìn trời, buồn bã?*  *+ Ai đã giúp chú Ngựa xin Thượng Đế cho đôi mắt sang?*  *+Vì sao chú Dế không kịp nghĩ đến phần quà của mình?*  *+Chú Dế dung cây đàn Thượng Đế cho để làm gì?*  -Gv nhận xét, bổ sung.  -Hỏi: Câu chuyện có các nhân vật nào? Tên của các nhân vật đó được viết như thế nào?  -Gv nhận xét, bổ sung  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | **-**Lắng nghe  -Thực hiện  -Trả lời  -Nhận xét, bổ sung.  -Lắng nghe  -Trả lời  -Nhận xét, bổ sung.  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Tập làm văn - Tuần 7**

**Luyện Tập Xây Dựng Cốt Truyện**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh về xây dựng cốt truyện.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập** |  |
| **Bài 1: *Tìm những đoạn văn trong truyện “Dế Nhỏ và Ngựa Mù” ứng với các nội dung sau:***   |  |  | | --- | --- | | a, Thượng Đế tặng quà. | Đoạn 1: Từ đầu đến … | | b, Ngựa Mù đến chậm | Đoạn 2: Từ …. đến …. | | c, Dế Nhỏ hỏi chuyện Ngựa Mù | Đoạn 3: Từ … đến… | | d, Dế Nhỏ lên trời giúp Ngựa Mù | Đoạn 4: Từ … đến…. | | e, Phần thưởng cho Dế Nhỏ | Đoạn 5: Từ … đến…. | | g, Chữa mắt cho Ngựa Mù | Đoạn 6: Từ … đến…. | | h, Cây đàn của Dế Nhỏ | Đoạn 7: Từ … đến…. | | |
| -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi làm bài vào vở.  -Gọi học sinh trả lời  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài. | -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện  -Lắng nghe |
| **Bài 2*: Điền mỗi câu dưới đây vào chỗ trống thích hợp để hoàn thành truyện “Giấc mơ của cậu bé Rô-bớt”***   1. Bọn trẻ theo Rô-bớt ra bờ sông. 2. Cậu nằm trên bãi cỏ rồi thiếp đi. 3. Cha mất sớm, nhà nghèo, lên 9 tuổi, Rô-bớt mới được đến trường. 4. Từ đó, Rô-bớt bỏ hết các cuộc chơi, tìm cách chế tạo con tàu. 5. Tuyệt quá! –Lũ trẻ hét toáng lên.   *Rô-bớt Phun-tơn sinh năm 1765 tại Mĩ. (1) ……………. Cậu được bạn bè nể phục và quý mến vì những ước mơ táo bạo và khả năng sang tạo lạ thường. Một lần Rô-bớt cùng mấy bạn chơi bên bờ sông. (2)…………… . Khi bị các bạn đánh thức dậy, cậu tiếc rẻ nói:*   * *- Mình đang mơ một giấc mơ thú vị thì các cậu làm mình tỉnh giấc. Tiếc quá!* * *- Cậu mơ gì vậy?* * *- Mình mơ thấy một con tàu lớn, không có buồm mà vẫn lướt song băng băng.* * *- Không có buồm mà chạy được sao?* * *- Mình thấy trong mơ như thế mà.*   *(3) ……….*  *Một hôm, cậu vui mừng bảo các bạn:*   * *- Các cậu có muốn đi câu cá bằng con tàu của mình không?*   *(4) ………. Trên bến song có một con tàu nhỏ. Con tàu lắp ở đuôi một chiếc trục quay có gắn những cái cánh đẩy nước. Không cần chèo, chỉ cần dung tay quay một trục gỗ để truyền chuyển động sang trục quay là con tàu từ từ lướt song ra xa bờ.*  *- (5) …………..* | |
| -Gọi học sinh đọc đề  -Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  -Hướng dẫn học sinh làm bài.  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi làm bài vào vở.  -Gọi học sinh trả lời  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Đọc đề  -Trả lời  -Thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán - Tuần 7**

**Luyện Tập Tính Giá Trị Biểu Thức**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh về tính giá trị của biểu thức có chứa chữ.

2. Kĩ năng: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  **Bài 1: *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:***  a, Nếu a = 15, b = 25 thì a + b =…………  b, Nếu m = 1505, n = 404 thì m – n = ….........  c, Nếu a = 8, b = 9, c = 2 thì a + b + c = ……  d, Nếu a = 15, b = 6, c = 7 thì a – b + c = ……  -Yêu cầu của bài 1 là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 2: *Viết giá trị của biểu thức vào ô trống:***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **a** | 5 | 6 | 5 | | **b** | 4 | 7 | 9 | | **c** | 3 | 8 | 0 | | **a b c** | … | … | … |   -Yêu cầu của bài 2 là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 3:** ***Tính bằng cách thuận tiện nhất :***   1. 57 + 26 + 43 =……………………   =……………………  b) 186 + 178 +14 =…………………  =…………………  -Yêu cầu của bài 3 là gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Trả lời  -Thực hiện (hs chậm có thể chỉ là câu a, c)  -Lắng nghe  -Trả lời  -Thực hiện (hs chậm có thể chỉ là cột 1)  -Lắng nghe  -Trả lời  -Thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Tập làm văn - Tuần 8**

**Luyện Tập Phát Triển Câu Chuyện**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh về phát triển câu chuyện.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về phát triển câu chuyện.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập rèn luyện** |  |
| **Bài 1:** Dựa theo bài thơ ***“Gửi chú ở Trường Sa”*** đã học ở tuần 6, lập dàn ý kể lại câu chuyện trong bài thơ ấy.  *Gợi ý:*   |  |  | | --- | --- | | ***Đoạn*** | ***Tóm tắt*** | | *Đoạn 1: Mở bài*  *Đoạn 2: Ứng với khổ thơ 1*  *Đoạn 3: Ứng với khổ thơ 2*  *Đoạn 4: Ứng với khổ thơ 3*  *Đoạn 5: Kết bài (Có thể có hoặc không)* | *Bố báo tin sắp đi công tác Trường Sa.*  *………………………………………*  *………………………………………*  *………………………………………*  *………………………………………* | | |
| -Hỏi: Yêu cầu của bài 1 là gì?  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để hoàn thành bài tập.  -Gọi 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -Gọi hs nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, bổ sung. |  |
| **Bài 2:** Hãy tưởng tượng. viết lại phần thân bài của câu chuyện ***“Gửi chú ở Trường Sa”*** theo dàn ý em vừa lập.  *Gợi ý:*  *Đoạn 2 (ứng với khổ thơ 1): Có thể kết hợp tả các món quà và thuật lại lời ông, bà giải thích lí do gửi món quà đó.*  *Đoạn 3 (ứng với khổ thơ 2): Có thể kết hợp tả cô Thủy, vẻ bối rối của cô, vẻ tất tả của mẹ và lời cô nói với mẹ.*  *Đoạn 4 (ứng với khổ thơ 3): Có thể thuật lại lời bàn bạc của các bạn Đăng, Tuấn, Long.* | |
| -Hỏi: Yêu cầu của bài 2 là gì?  -Yêu cầu học sinh tự hoàn thành bài vào vở  -Gọi học sinh đọc kết quả bài làm của mình  -Gọi hs nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, bổ sung.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Trả lời  -Thực hiện  -Trình bày  -Nhận xét.  -Lắng nghe.  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Kể chuyện - Tuần 8**

**Luyện Tập Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh kể chuyện.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về kể chuyện.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Sách giáo khoa

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập rèn luyện**  ***Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về những ước mơ đẹp hoặc những ước mơ viển vông, phi lí.***  - Yêu cầu học sinh đọc lại đề bài.  - Hỏi: Ước mơ đẹp là gì? Ước mơ viển vông, phi lí là gì?  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm về câu chuyện.  -Gọi 1 số nhóm lên kể chuyện.  -Gọi học sinh nhận xét.  -Thảo luận về ý nghĩa của câu chuyện.  -Gv nhận xét, bổ sung  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Đọc đề  -Trả lời  -Thảo luận  -Kể chuyện  -Nhận xét  -Trình bày  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán – Tuần 8**

**Luyện Tập Dạng Toán Tổng - Hiệu**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

2. Kĩ năng: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập rèn luyện**  **Bài 1: *Tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:***  ***a) 84 và 16 b) 255 và 35***  ***c) 34 và 26 d) 975 và 65***  -Yêu cầu của bài 1 là gì?  -Muốn tìm số bé ta làm thế nào?  Muốn tìm số lớn ta làm thế nào?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gọi học sinh lên bảng làm bài  -Gọi học sinh nhận xét  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 2:** ***Trong vườn nhà Nam có 96 cây cam và cây bưởi, trong đó số cây cam nhiều hơn số cây bưởi là 6 cây. Hỏi trong vườn nhà Nam có bao nhiêu cây cam, bao nhiêu cây bưởi?***  -Gọi học sinh đọc đề.  -Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  -Gọi 1 học sinh lên bảng làm bài.  -Gọi học sinh nhận xét.  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **Bài 3: *Hai đội trồng cây được tất cả 1500 cây. Đội thứ nhất trồng ít hơn đội thứ hai 100 cây. Hỏi mỗi đội trồng được bao nhiêu cây?***  -Gọi học sinh đọc đề.  -Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  -Gọi 1 học sinh lên bảng làm bài.  -Gọi học sinh nhận xét.  -GV giúp đỡ những hs còn chậm, nhận xét, chấm bài.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | -Trả lời  -Thực hiện (hs chậm chỉ là câu a, hs khá có thể không làm câu b)  -Nhận xét  -Lắng nghe  -Đọc  -Trả lời  -Thực hiện  -Nhận xét  -Lắng nghe  -Đọc  -Trả lời  -Thực hiện  -Nhận xét  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn đọc - Tuần 9**

**Thưa Chuyện Với Mẹ**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc đoạn văn:  "Cương thấy nghèn nghẹn .... Khi đốt cây bông"  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (chéo) ở những chỗ cần nhấn giọng (ngắt giọng).  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu học sinh yêu lại cách đọc đoạn văn:  "Từ ngày phải nghỉ học ... để kiếm sống.."  - Thực hiện như đoạn trên | - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.    - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - HS thực hiện từng bước như trên. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thảo luận các câu hỏi:  + Cương xin mẹ học nghề rèn để làm gì?  + Mẹ Cương nêu lý do phản đối như thế nào?  + Cương thuyết phục mẹ bằng cách bào?  + Nhận xét cách trò chuyện giữa hai mẹ con Cương?  - Yêu cầu các nhóm trả lời lần lượt từng câu hỏi? | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm câu hỏi  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.  - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. |
| **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học học. | - Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Luyện từ và câu - Tuần 9**

**MRVT: Ước mơ**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm ước mơ.

2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Bài tập**  **Bài 1. Viết lại các từ không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại.**   1. Ước vọng, ước muốn, ước mong, ước nguyện, ước lượng, ước mơ. 2. Mơ hồ, mở tưởng, mơ mộng, mơ ước.   - Gọi học sinh đọc đề  - Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - Gọi 2 nhóm lên bảng làm bài  - Gọi học sinh nhận xét  - GV nhận xét, giúp đỡ những học sinh chậm  **Bài 2:** ***Hãy tìm ước mơ của các nhân vật trong các tác phẩm đã học và đánh giá ước mơ đó vào bảng sau:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên tác phẩm đã học | Ước mơ của nhân vật | Đánh giá ước mơ | |  |  |  |   - Gọi học sinh đọc đề  - Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - Gọi 2 nhóm lên bảng làm bài  - Gọi học sinh nhận xét  - GV nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Đọc đề  - Trả lời  - Thảo luận, cùng giúp nhau làm bài tập.  - Thực hiện  - Lắng nghe  - Đọc đề  - Trả lời  - Thực hiện  - Thảo luận, cùng giúp nhau làm bài tập.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán - Tuần 9**

**Luyện tập các góc**

**I.MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: Củng cố kiến thức cho học sinh về góc.
2. Kĩ năng: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
3. Thái độ: Yêu thích môn học.

**II.ĐỒDÙNGDẠY–HỌC:**

- Bảng phụ, phiếu học tập, đồ dùng học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Ổn định (1’)**  **2. Thực hành (25’)**  \* **Bài 1**: **Trong các góc sau đây, góc nào là: góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt?**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập .  - Yêu cầu HS đo góc và nêu miệng kết quả.  - Cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  M X  A N  B Y      P      ●  E F D I Q      \* **Bài 2**: **Trong mỗi hình dưới đây:**   1. **Nêu tên cặp cạnh song song với nhau.** 2. **Nêu tên cặp cạnh vuông góc với nhau**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở.  - Gọi các nhóm lên bảng trình bày.  - Cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.    D C A D      A B B D        E N Z  H  I M      K L X Y    **3. Dặn dò, nhận xét tiết học (3’)** | - HS đọc yêu cầu bài tập .  - HS đo góc và nêu miệng kết quả.  - HS nhận xét.    - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm vào Sách bài tập  - HS đọc.  - Thực hiện  - HS trình  - HS nhận xét. |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn đọc - Tuần 10:**

**Luyện đọc diễn cảm**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  - Yêu cầu học sinh đọc diễn cảm lại các bài tập đọc trong tháng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  - GV yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thảo luận các câu hỏi trong các bài tập đọc trong tháng.  - Yêu cầu các nhóm trả lời lần lượt từng câu hỏi? | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm câu hỏi  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. |
| **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học học. | - Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Tập làm văn - Tuần 10**

**Luyện tập viết văn kể chuyện**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về văn kể chuyện.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, viết văn kể chuyện

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. GV: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1.** Ổn định tổ chức.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Dựavào gợi ý, hướng dẫn ở cột A, hãy *tưởng tượng và kể lại vắn tắt* (ghi ở cột B) một câu chuyện có ba nhân vật : *bà mẹ ốm, người con bằng tuổi em* và *một bà tiên.* | |
| **A** | **B** |
| ***a) Mở đầu***  Bà mẹ ốm nặng như thế nào ? (Có thể giới thiệu qua về hoàn cảnh gia đình, VD : nhà nghèo, chỉ có hai mẹ con sống với nhau, bà mẹ làm lụng vất vả nên ốm nặng,...)  **b) *Diễn biến***  - Người con chăm sóc mẹ thế nào ? (Ân cần, dịu dàng, chu đáo,...)  - Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp khó khăn gì ? (Có thể có các tình huống : nhà nghèo không có tiền mua thuốc ;... phải tìm thứ thuốc quý hiếm, muốn lấy được nó phải qua nhiều thử thách,...)  - Sự giúp đỡ của bà tiên diễn ra thế nào ? (Có thể triển khai theo các hướng khác nhau, VD :  + Cảm động trước tình mẹ con, bà tiên hiện ra cho thuốc hoặc hoá phép cho bà mẹ khỏi bệnh,...  Hoặc :  + Người con *dũng cảm* vượt qua rừng sâu, núi cao, vượt nhiều thử thách để đi tìm thuốc quý cho mẹ, cuối cùng được đền đáp : bà tiên hiện ra và cho thuốc quý.  + Người con đi tìm thuốc quý phải trải qua nhiều “cám dỗ” nhưng vẫn giữ được tấm lòng *trung thực* nên đã được bà tiên đền đáp : cho thuốc quý (hoặc “hoá phép” để bà mẹ khỏi bệnh,...).  **c) *Kết thúc***  Bà mẹ khỏi ốm. Hai mẹ con sống hạnh phúc bên nhau (hoặc được bà tiên giúp đỡ, hai mẹ con khoẻ mạnh, cuộc sống trở nên sung túc,...). | ***a) Mở đầu:***  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ***b) Diễn biến:***  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ***c) Kết thúc:***  ....................................................................  ....................................................................  .................................................................... |
| **Bài 2.** Đọc và trao đổi (theo nhóm) kết quả bài tập 1 để làm rõ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - HS viết bài vào vở.  **3. Củng cố tiết học** | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - HS viết |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán - Tuần 10**

**Ôn tập giữa học kì I**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết đọc viết số và thực hiện các phép tính với số tự nhiên; đổi số đo khối lượng, số đo thời gian và các phép tính với số đo thời gian.

- Biết giải bài toán điển hình tổng hiệu, trung bình cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Sách thực hành Toán 4 tập 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1. Ổn định lớp**  **2. Bài mới**  I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM  \* Phần A  *-* Hs chọn đáp án nào?  - Hs nhận xét.  - Vì sao em chọn đáp án trên?  \* Phần B  *-* Hs chọn điền Đ hoặc S?  - Hs nhận xét.  - Vì sao em chọn?  \* Phần C  - Hs nối 2 cột tương ứng với nhau.  - Hs nhận xét.  II/ PHẦN TỰ LUẬN  **\* Bài tập 1**  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV nhắc lại yêu cầu BT.  - Gọi 2 em lên bảng làm bài.  - Gọi nhận xét  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài tập 2**  - Gọi 1 em đọc bài tập  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV nhắc lại yêu cầu BT.  - Gọi 1 em lên bảng sửa bài.  - Gọi nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  - Gọi nhiều em trả lời.  - Gọi nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài tập 3**  - Gọi 1 em đọc bài tập  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV nhắc lại yêu cầu BT.  - Gọi 1 em lên bảng sửa bài.  - Gọi nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài tập 4**  - Gọi 1 em đọc bài tập  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV nhắc lại yêu cầu BT.  - Gọi 1 em lên bảng sửa bài.  - Gọi nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà xem lại bài. | - Hát tập thể.  - Lắng nghe.  - 1 em trả lời  - Hs nhận xét.  - Lớp làm bài.  - Câu 1: D; Câu 2: B; Câu 3: D  Câu 4: C;  - Câu a: Đ  - Câu b: S  - 318 giây x 4=2444 giây  - 481kg – 79kg= 402kg  - 1 em trả lời  - Lắng nghe  - Lớp làm bài.  - 2 em sửa bài:  a) 647 253 – 285 749 = 361 504  b) 18 436 : 4 = 4609  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - 1 em đọc  - 1 em trả lời.  - Lắng nghe.  - Lớp làm bài.  - 1 em sửa bài.  a) x – 164 239 = 21 852  x = 21 852 +164 239  x = 186 091  b) 468 : 6 + 61 x 2 = 200  - Nhận xét  - Lắng nghe.  Bài giải  Số bi của bạn Lân là:  ( 40 + 6) :2= 23 ( viên)  Số bi của bạn Quy là:  23 – 6 =17 ( viên)  Đáp số: 23 viên  17 viên  Bài giải  Số Hs lớp 4A là:  ((34 x 2) – 2) : 2= 33 ( học sinh)  Số Hs lớp 4B là:  33 + 2 =35 ( học sinh)  Đáp số: 33 học sinh  35 học sinh |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Chính tả - Tuần 11**

**Ông trạng thả diều**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt dấu hỏi/dấu ngã, nhận biết được động từ trong câu.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***3. Thái độ***: Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| 1. ***Ổn định*** 2. ***Các hoạt động***   ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  *" Sau vì nhà nghèo quá .... vi vút tầng mây."* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền dấu hỏi hay ngã vào những tiếng in đậm:  Bà ơi cháu **ve**  Khuôn mặt **cua** bà  Đôi mắt thật to  **Đê** khi nhìn cháu  **Chăng** cần **phai** nheo  Bà ơi cháu **ve**  Cái **vong** bà nằm  Toàn làm bằng tơ  **Đê** khi bà **ngu**  Êm ái giấc mơ.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Gọi 1 HS lên bảng, lớp làm vảo vở | - HS trả lời  - Thực hiện |
| **Bài 3. Em hãy tìm một số động từ có trong bài chính tả.**  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Gọi 1 HS lên bảng, lớp làm vảo vở | - HS trả lời  - Thực hiện |
| **3. Củng cố tiết học.** |  |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

***Rèn Tập làm văn - Tuần 11***

**Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân.**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về trao đổi ý kiến với người thân.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về trao đổi ý kiến với người thân.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1.** **Ổn định tổ chức.**  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | .  - Lắng nghe.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Đề bài:** Đọc đoạn trao đổi dưới đây, hãy ghi ý kiến của em vào chỗ trống (cột A) nhằm thuyết phục người chị ủng hộ nguyện vọng của em muốn học lớp năng khiếu về vẽ. (Có thể dựa vào gợi ý thuyết phục ghi ở cột B). | |
| **A** | **B** |
| ***Em*** : Chị ơi, em muốn tham gia lớp học vẽ do nhà trường tổ chức vào chủ nhật hằng tuần. Em sẽ xin phép bố mẹ. Chị ủng hộ em nhé !  ***Chị*** : Chị chỉ lo em học các môn trên lớp chưa khá mà lại đi học thêm về vẽ. Liệu có ảnh hưởng đến việc học tập không ?  ***Em*** : ……......................................................................……….  ***Chị*** : Em muốn có dịp vui chơi với các bạn vào ngày chủ nhật chứ gì ? Mọi khi em vẫn dọn dẹp nhà cửa giúp bố mẹ vào ngày đó. Chẳng lẽ em để bố mẹ và chị vất vả thêm sao ?  ***Em*** : ……......................................................................……….  ***Chị*** : Từ nhà đến trường hơi xa, bố mẹ vẫn phải thay nhau đưa đón em đi học. Nếu có ngày gia đình bận việc, không ai đưa đón em được thì sao ?  ***Em*** : ……......................................................................……….  ***Chị*** : Em đã quyết tâm và biết suy nghĩ như thế thì chị tán thành. Em cứ xin phép bố mẹ, chị sẽ nhiệt tình ủng hộ.  ***Em*** : Hay quá ! Em cảm ơn chị.  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét.  - GV nhận xét, sửa bài. | - VD : Em chỉ học vẽ mỗi tuần một buổi ; đó là dịp nghỉ ngơi về tinh thần để sau đó học tốt hơn,...  - VD : Em sẽ tranh thủ dọn dẹp nhà cửa vào thứ bảy ; sẽ xếp đặt đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp để chị đỡ công dọn dẹp...  - VD : Em đã bàn với bạn Minh cùng xin phép bố mẹ để bố mẹ hai nhà thu xếp đưa đón hộ ; hoặc cùn-g bạn Minh đi bộ về nhà...  - HS trình bày. |
| **3. Củng cố tiết học** |  |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán - Tuần 11**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ - TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết nhân với số có một chữ số;

- Tính được giá trị của biểu thức;

- Viết số vào chỗ trống sao cho hai biểu thức có giá trị bằng nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Sách thực hành Toán 4 tập 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1. Ổn định lớp**  **2. Bài mới**  **\* Bài tập 1**  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV nhắc lại yêu cầu BT.  - Yêu cầu các em thực hiện vào vở BT.  - Gọi 4 em lên bảng làm bài  - Gọi nhận xét  - GV nhận xét, tổng kết bài làm cả lớp.  **\* Bài tập 2**  - Gọi 1 em đọc bài tập.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV nhắc lại yêu cầu BT.  - Yêu cầu các em thực hiện vào vở BT  - Gọi 4 em lên bảng làm bài.  - Gọi nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài tập 3**  - Gọi 1 em đọc bài tập  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV nhắc lại yêu cầu BT.  - Yêu cầu các em thực hiện vào vở.  - Gọi nhiều em trả lời  - Gọi nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà xem lại bài. | - 1 em trả lời  - Lắng nghe  - Lớp làm bài.  - 4 em làm bài:  a) 324 672 x 3 = 974016  b) 101 267 x 5 = 506335  c) 4 x 7901 = 31604  d) 2 x 9738 = 19476  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 1 em đọc BT  - 1 em trả lời  - Lắng nghe  - Lớp làm bài.  - 4 em làm bài:  201 387 + 84 200 x 9 =  201 387 + (84 200 x 9) = 959 187  527 901 x 2 + 109 275 =  (527 901 x 2) + 109 275 =  1 165 007  900 176 – 85 927 x 5 =  900 176 – (85 927 x 5) = 470 541  396 x 8 – 2010 =  (396 x 8) – 2010 = 1158  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - 1 em đọc  - 1 em trả lời.  - Lắng nghe.  - Lớp làm bài.  - Nhiều em trả lời  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn đọc - Tuần 12**

**Ông trạng thả diều - Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  - Yêu cầu học sinh đọc lại 2 bài tập đọc.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  - GV yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thảo luận các câu hỏi trong 2 bài tập đọc.  - Yêu cầu các nhóm trả lời lần lượt từng câu hỏi? | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm câu hỏi  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. |
| **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học học. | - Lắng nghe |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Luyện từ và câu - Tuần 12**

**Luyện tập tổng hơp**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Giúp học sinh thêm một số từ ngữ nói về ý chí, bước đầu tìm được tinh từ,

***2. Kĩ năng***: Bước đầu biết tìm từ, đặt câu, viết đoạn văn ngắn có sử dụng các từ ngữ hướng vào chủ điểm đang học.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| 1. **Ổn định** 2. **Bài mới**   **Bài 1. Tìm từ có tiếng “*chí*” điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:**  a. Loan là người bạn ….............. của tôi.  b. Bây giờ chú ấy đã …................ làm ăn.  c. Bác Hồ …….ra đi tìm đường cứu nước.  d. Bác Hồ là tấm gương sáng về cần, kiệm, liêm, chính, …….............., vô tư.  - Gọi học sinh đọc đề  - Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đô, làm bài vào vở.  - Gọi 2 nhóm lên bảng làm bài  - Nhận xét | - Đọc đề  - Trả lời  - Thảo luận  - Thực hiện  - Nhận xét |
| **Bài 2. Viết đoạn văn ngắn có sử dụng 3 - 5 từ trong vốn từ vừa học để viết về một bạn học sinh trong lớp có chí vươn lên.**  **-** Bài tập yêu cầu làm gì?  - HS làm bài vào vở, GV hướng dẫn các em tiếp thu chậm. | - Đọc đề  - Thực hiện |
| **Bài 3.** Hãy xếp các tính từ sau vào từng nhóm trong bảng: trắng, to, nhỏ, vàng hoe, thông minh, lùn tịt, nhanh nhẹn, mảnh mai.   |  |  | | --- | --- | | a. Tính từ chỉ tính chất |  | | b. Tính từ chỉ màu sắc |  | | c. Tính từ chỉ hình dáng |  | | d.Tính từ chỉ kích thước |  |   Gọi học sinh đọc đề  - Hỏi: Yêu cầu bài tập là gì?  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở.  - Gọi 2 nhóm lên bảng làm bài  - Gọi học sinh nhận xét  - GV nhận xét  **Bài 4.** Xác định tính từ có trong đoạn văn sau :  a) Bình yêu nhất đôi bàn tay mẹ. Tay mẹ không trắng đâu. Bàn tay mẹ rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương.  b) Đà Lạt phảng phất tiết trời của mùa thu. Với sắc thái xanh biếc và không gian khoáng đãng mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè.  **-** Bài tập yêu cầu làm gì?  - HS làm bài vào vở, GV hướng dẫn các em tiếp thu chậm.  **3. Củng cố tiết học** | - Đọc đề  - Trả lời  - Thảo luận  - Thực hiện  - Nhận xét  - Đọc đề  - Thực hiện |

Ngày dạy: Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

**Rèn Toán - Tuần 12**

**Luyện tập tổng hợp**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố kiến thức về: Đổi đơn vị đề - xi- mét vuông và mét vuông, nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sách: Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 4.

- Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Ổn định**  **2. Thực hành**  \* **Bài 1**:  - Gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm cá nhân vào Sách bài tập; 1 HS làm vào bảng phụ.  - GV quan sát, theo dõi, kiểm tra một số bài làm của HS.  - Gọi HS nhận xét bài làm ở bảng phụ.  - GV nhận xét : HS nhớ viết số kèm viết phần đơn vị, phần viết chữ chú ý viết hoa đầu câu, có dấu chấm.  \* **Bài 2**:  - Gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm cá nhân vào Sách bài tập; 1 HS làm vào bảng phụ.  - GV quan sát, theo dõi, kiểm tra một số bài làm của HS.  - Gọi HS nhận xét bài làm ở bảng phụ.  - GV nhận xét  **Kết luận: HS chú ý thêm vào, hoặc bớt hai chữ số 0**  \* **Bài 3**:  - Gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm cá nhân vào Sách bài tập; 1 HS làm vào bảng phụ.  - GV quan sát, theo dõi, kiểm tra một số bài làm của HS.  - Gọi HS nhận xét bài làm ở bảng phụ.  - GV nhận xét, kết luận.  - HS nhắc lại quy tắc  **3. Dặn dò, nhận xét tiết học.** | - HS đọc bài toán.  - HS phân tích đề bài.  - HS làm cá nhân vào Sách bài tập; 1 HS làm vào bảng phụ.  - HS nộp vở.  - HS nhận xét  + Bảy nghìn không trăm linh ba đề - xi- mét vuông:( 700003 dm2 )  + 81 dm2: Tám mươi mốt đề - xi- mét vuông.  + 10000 dm2: Mười nghìn đề - xi- mét vuông.  + 3059 m2: Ba nghìn không trăm năm chín mét vuông.  - HS đọc bài toán.  - HS phân tích đề bài.  - HS làm cá nhân vào Sách bài tập; 1 HS làm vào bảng phụ.  - HS làm vào vở.  - HS nhận xét  1m2 = 100 dm2 ; 1dm2 = 100cm2  1m2 = 10000cm2  ;100dm2 = 1m2  100cm2 = 1dm2 ; 10000m2 = 1m2   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | a x(b +c) | ax b+a xc | | 3 | 7 | 5 | 3 x(7 +5) = | 3x7+3x5=36 | | 2 | 4 | 6 | 2 x(4 +6) = | 2x4+2x6=20 | | 3 | 8 | 9 | 3 x(8 +9) = | 3x8+3x9=51 |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | a x(b - c) | axb-a xc | | 2 | 9 | 3 |  |  | | 4 | 8 | 5 |  |  | | 6 | 0 | 7 |  |  | |

ngày …… / …… / 20…

*Rèn Toán tuần 13*

## Rèn Luyện Nhân Với Số Có Hai Chữ Số

1. **MỤC TIÊU:**
   1. ***Kiến thức***: Củng cố cho học sinh các kiến thức về nhân với số có hai chữ số; tìm thành phần chưa biết.
   2. ***Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
   3. ***Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.
   * **Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

## ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

* 1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
  2. Học sinh: Đồ dung học tập.

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**   * Ổn định tổ chức. * Giới thiệu nội dung rèn luyện.  1. **Các hoạt động rèn luyện:**   ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***   * Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. * Giáo viên chia nhóm theo trình độ. * Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | | * Hát * Lắng nghe. * Học sinh quan sát và chọn đề bài. * Học sinh lập nhóm. * Nhận phiếu và làm việc. | |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | | | |  |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính: | | | |  |
| a) 61 x 32 b) 79 x 25 | | | | c) 157 x 14 |
| ………...……… ………...……… | | | | ………...……… |
| ………...……… ………...……… | | | | ………...……… |
| ………...……… ………...……… | | | | ………...……… |
| ………...……… ………...……… | | | | ………...……… |
|  | | | |  |
|  | | | |  |
| **Bài 2.** Tìm ***x*** :  a) ***x*** : 23 = 42 b) ***x*** : 18 = 124  ……………………… ………………………  ……………………… ………………………  ……………………… ………………………  ……………………… ………………………  ……………………… ………………………  **Bài 3.** Tính giá trị biểu thức a x 21, với a = 15  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  **Bài 4.** Một trường học ở miền núi có 13 lớp, trung bình mỗi lớp có 23 học sinh. Hỏi trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?  ***Bài giải***  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………… | | | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**   * Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. * Giáo viên chốt đúng - sai.   **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**   * Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. * Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | * Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. * Học sinh nhận xét, sửa bài. * Học sinh phát biểu. | | | |

Thứ , ngày …… / …… / 20…

*Rèn Toán tuần 13*

**Luyện Tập Tổng Hợp**

## MỤC TIÊU:

* 1. ***Kiến thức***: Củng cố cho học sinh các kiến thức về nhân với số có 3 chữ số; tính thuận tiện; đổi đơn vị đo; giải toán văn.
  2. ***Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
  3. ***Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.
  + **Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

## ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

* 1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
  2. Học sinh: Đồ dung học tập.

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | | | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**   * Ổn định tổ chức. * Giới thiệu nội dung rèn luyện.  1. **Các hoạt động rèn luyện:**   ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***   * Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. * Giáo viên chia nhóm theo trình độ. * Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | | | | * Hát * Lắng nghe. * Học sinh quan sát và chọn đề bài. * Học sinh lập nhóm. * Nhận phiếu và làm việc. | |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | | |  | | |  |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính: | | |  | | |  |
| a) 347 x 321 b) 359 x 454 | | | c) 436 x 205 | | | d) 275 x 47 |
|  | |
|  | | |  | | |  |
|  | | |  | | |  |
|  | | |  | | |  |
| **Bài 2.** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a) 47 x 298 + 53 x 298 b) 426 x 617 + 617 x 574  ……………………… ………………………  ……………………… ………………………  ……………………… ………………………  ……………………… ………………………  **Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 10kg = ….yến b) 100 cm2 =….dm2  30 kg =….yến 2500 cm2 = ….dm2  10 yến = ….tạ 1m2 = dm2  400 kg=…..tạ 15 m2 =.........dm2    **Bài 4.** Một xí nghiệp may trong 5 ngày đầu mỗi ngày sản xuất được 585 sản phẩm, trong 8 ngày sau mỗi ngày sản xuất được 623 sản phẩm. Hỏi xí nghiệp đã sản xuất được tất cả bao nhiêu sản phẩm?  ***Bài giải***  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**   * Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. * Giáo viên chốt đúng - sai.   **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**   * Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. * Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | | | * Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. * Học sinh nhận xét, sửa bài. * Học sinh phát biểu. | | |

Thứ , ngày …… / …… / 20…

*Rèn Toán tuần 14*

**Luyện Tập Tổng Hợp**

## MỤC TIÊU:

* 1. ***Kiến thức***: Củng cố cho học sinh các kiến thức về chia với số có 1 chữ số; tính bằng hai cách; tính giá trị biểu thức số; giải toán văn.
  2. ***Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
  3. ***Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.
  + **Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

## ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

* 1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
  2. Học sinh: Đồ dung học tập.

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** | | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**   * Ổn định tổ chức. * Giới thiệu nội dung rèn luyện.  1. **Các hoạt động rèn luyện:**   ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***   * Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. * Giáo viên chia nhóm theo trình độ. * Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | | * Hát * Lắng nghe. * Học sinh quan sát và chọn đề bài. * Học sinh lập nhóm. * Nhận phiếu và làm việc. | | |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | | | |  | |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính: | | | |  | |
| a) 23687 : 3 b) 890655 : 5 | | | | c) 208929 : 7 | |
| ………………… ………………… | | | | ………………… | |
| ………………… ………………… | | | | ………………… | |
| ………………… ………………… | | | | ………………… | |
|  | | | |  | |
| **Bài 2.** Tính bằng hai cách:  a) 4248 : (2 x 9) b) (145 x 35) : 5  Cách 1:……………………… Cách 1:………………………  ……………………………..… ……………………………..…  ……………………………….. ……………………………..…  Cách 2:………..……………..Cách2:………..………….  ……………………………….. ……………………………..…  ……………………………..… ……………………………..…  ……………………………….. ……………………………..…  **Bài 3.** Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau:  (275 + 121) : 11 2460 : 2 : 3  (300 + 144) : 12 275 : 11 + 121 : 11  2460 : (2 : 3) 1235 :5+ 125 : 5  (1235 + 125) : 5 300 : 12 + 144 : 12  **Bài 4.** Một cửa hàng có 36 bao gạo như nhau, mỗi bao chứa 50kg gạo. Cửa hàng đã bán được 1/3 tổng số gạo. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo.  ***Bài giải***  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………… | | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**   * Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. * Giáo viên chốt đúng - sai.   **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**   * Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. * Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | * Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. * Học sinh nhận xét, sửa bài. * Học sinh phát biểu. | | |

Thứ , ngày …… / …… / 20…

*Rèn Toán tuần 15*

**Luyện Tập Tổng Hợp**

## MỤC TIÊU:

* 1. ***Kiến thức***: Củng cố cho học sinh các kiến thức về chia với số có 2 chữ số; tính giá trị biểu thức; giải toán văn.
  2. ***Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
  3. ***Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.
  + **Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

## ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

* 1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
  2. Học sinh: Đồ dung học tập.

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** | | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**   * Ổn định tổ chức. * Giới thiệu nội dung rèn luyện.  1. **Các hoạt động rèn luyện:**   ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***   * Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. * Giáo viên chia nhóm theo trình độ. * Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | * Hát * Lắng nghe. * Học sinh quan sát và chọn đề bài. * Học sinh lập nhóm. * Nhận phiếu và làm việc. | | |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | | |  | |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính: | | |  | |
| a) 4725 : 15 b) 8058 : 34 | | | c) 7521 : 54 | |
| ………………… ………………… | | | ………………… | |
| ………………… ………………… | | | ………………… | |
| ………………… ………………… | | | ………………… | |
| **Bài 2.** Tính giá trị biểu thức:  a) (45 876 + 37 124) : 200 b) 76 372 – 91 000 : 700 + 2 000  ......................................... .....................................................  ......................................... .....................................................  ......................................... .....................................................  **Bài 3.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:  **A.** 12 340 : 500 = 24 (dư 34)  **B.** 12 340 : 500 = 240 (dư 34)  **C.** 12 340 : 500 = 24 (dư 340)  **D.** 12 340 : 500 = 240 (dư 340)  **Bài 4.** Người ta xếp các gói kẹo vào các hộp, mỗi hộp 30 gói. Hỏi có thể xếp 2000 gói kẹo vào nhiều nhất bao nhiêu hộp và còn thừa bao nhiêu gói kẹo?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**   * Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. * Giáo viên chốt đúng - sai.   **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**   * Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. * Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | | * Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. * Học sinh nhận xét, sửa bài. * Học sinh phát biểu. | | |

Thứ , ngày …… / …… / 20…

*Rèn Toán tuần 16*

**Luyện Tập Tổng Hợp**

## MỤC TIÊU:

* 1. ***Kiến thức***: Củng cố cho học sinh các kiến thức về chia với số có 3 chữ số; tìm thành phần chưa biết; giải toán văn.
  2. ***Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.
  3. ***Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.
  + **Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

## ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

* 1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.
  2. Học sinh: Đồ dung học tập.

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**   * Ổn định tổ chức. * Giới thiệu nội dung rèn luyện.  1. **Các hoạt động rèn luyện:**   ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***   * Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. * Giáo viên chia nhóm theo trình độ. * Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | * Hát * Lắng nghe. * Học sinh quan sát và chọn đề bài. * Học sinh lập nhóm. * Nhận phiếu và làm việc. | |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | |  |
| **Bài 1.** Đặt tính rồi tính: | |  |
| a) 6216 : 111 b) 11502 : 213 c) 75088 : 988 | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Tìm ***x***:  a) ***x*** x 93 = 29109 b) 36300 : ***x*** = 484  ………………………….. …………………………..  ………………………….. …………………………..  ………………………….. …………………………..  ………………………….. …………………………..  ………………………….. …………………………..  **Bài 3.** Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: Phép chia 3381 : 147 có thương là:  **A.** 23 **B.** 230 **C.** 203 **D.** 24  **Bài 4.** Có một lượng cà phê đóng vào 120 hộp nhỏ, mỗi hộp chứa 145g cà phê. Hỏi với lượng cà phê đó đem đóng vào các hộp to, mỗi hộp chứa 435g cà phê thì được tất cả bao nhiêu hộp to.  ***Bài giải***  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………… | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**   * Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. * Giáo viên chốt đúng - sai.   **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**   * Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. * Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | * Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. * Học sinh nhận xét, sửa bài. * Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn Tập làm văn tuần 13*

**Luyện Tập Viết Đoạn Trong Văn Kể Chuyện**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về viết đoạn trong văn kể chuyện.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về viết đoạn trong văn kể chuyện.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm 1 bài tập tùy chọn câu 2 hoặc câu 3; học sinh khá làm 2 câu: câu 2 hoặc câu 3 và tự chọn 1 câu khác; học sinh giỏi làm tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Khoanh tròn các chữ cái trước những yêu cầu đạt được qua bài tập làm văn của em nếu em chọn làm theo đề bài 1 (Tiếng Việt 4, tập một, trang 124) :  a. Bài viết theo đúng loại văn kể chuyện (kể lại một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến một hay một số nhân vật ; câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa).  b. Câu chuyện được kể lại nói về một người có tấm lòng nhân hậu (có lòng thương người và ăn ở có tình có nghĩa).  c. Câu chuyện em kể đã làm rõ ngoại hình của nhân vật chính (người có tấm lòng nhân hậu).  d. Câu chuyện em kể đã tập trung làm rõ hành động của nhân vật chính.  e. Câu chuyện em kể đã tập trung làm rõ lời nói, ý nghĩ của nhân vật chính.  **Câu 2.** Viết lại phần mở bài và phần kết bài của câu chuyện Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca bằng lời của cậu bé An-đrây-ca.  ***\* Gợi ý*** : Kể lại câu chuyện trên bằng lời của nhân vật chính (An-đrây-ca), em cần chuyển những từ ngữ chỉ An-đrây-ca thành tôi hoặc mình,...  a)Mở bài..................................................................  .................................................................................  .................................................................................  .................................................................................  b) Kết bài...............................................................  .................................................................................  .................................................................................  .................................................................................. | **Câu 3.** Viết lại một đoạn phần thân bài của câu chuyện “Vua tàu thuỷ” Bạch Thái Bưởi bằng lời của một chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa.  ***\* Gợi ý*** : Kể lại câu chuyện trên bằng lời của đối tượng được nói đến trong câu chuyện (chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa), em cần chú ý : về cơ bản, giữ nguyên lời kể, chỉ chuyển những từ ngữ nói về người Pháp hoặc người Hoa thành tôi và có lời tự giới thiệu về người kể ở phần mở bài theo cách gián tiếp. VD : Tôi là một chủ tàu người Hoa, chuyên chở khách trên đường sông ở Việt Nam. Hãng tàu của tôi bị phá sản vì ông Bạch Thái Bưởi. Tài năng kinh doanh của ông đã làm tôi phải kính phục. Chuyện như sau : .........................................  ......................................................................  ...................................................................... ...................................................................... ...................................................................... ...................................................................... ...................................................................... ...................................................................... ......................................................................  ...................................................................... ...................................................................... ...................................................................... ...................................................................... ......................................................................  ...................................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn Chính tả tuần 13*

**Vẽ Trứng**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt i và iê; im/iêm.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***3. Thái độ***: Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **b)** “*Tập vẽ đi vẽ lại quả trứng thật nhiều lần, con sẽ biết quan sát sự vật một cách tỉ mỉ và miêu tả nó trên giấy vẽ một cách chính xác. Đến lúc ấy, con muốn vẽ bất cứ cái gì cũng đều có thể vẽ được như ý.”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền im hay iêm:  Xen giữa đám lá cỏ, những bông hoa mảnh dẻ màu t ...… nhạt, cánh mỏng tang như cánh chuồn chuồn lay động theo chiều gió. Ch … thật nhiều đất rộng chạy dài theo ven đê, các bụi cỏ dại vươn cọng lá thẳng như ngọn k … níu giữ bước chân người qua lại. Bỗng có tiếng ch… cất vang lên tiếng hót lảnh lót. | **Bài 2. a.** Tìm 5 từ có chứa vần “im”; 5 từ có chứa vần “iêm”  **b.** Dùng mỗi từ vừa tìm được đặt 1 câu.  ***Bài làm***  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  .................................................................... |
| **Bài 3.** Viết lại đoạn văn cho đúng những tiếng có chứa im hay iêm:  Khi mặt trời lên đến đầu ngọn tre thì cũng là lúc đàn ch... tụ về vòm cây đa đầu làng. Tiếng ch... non kêu ch... ch..….., tiếng ch... mẹ tranh nhau những quả đa chín đem lại n`... vui cho mọi người. | ***Viết lại***  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  .................................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn đọc tuần 14*

**Văn Hay Chữ Tốt - Chú Đất Nung**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ đọc tự chọn đoạn a hoặc b, làm tự chọn 1 trong 2 bài tập; học sinh khá đọc đoạn b, làm cả 2 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc:  **a)** *“Ông Hòn Rấm cười / bảo :*  *– Sao chú mày nhát thế ? Đất có thể nung trong lửa kia mà !*  *Chú bé Đất ngạc nhiên / hỏi lại :*  *– Nung ấy ạ ?*  *– Chứ sao ? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.*  *Nghe thế, chú bé Đất không thấy sợ nữa. Chú vui vẻ bảo :*  *– Nào, nung thì nung !*  *Từ đấy, chú thành Đất Nung.”*  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (chéo) ở những chỗ cần nhấn giọng (ngắt giọng).  - Yêu cầu học sinh giải thích lí do.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.  **b)** *“Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu / nên nhiều bài văn dù hay / vẫn bị thầy cho điểm kém.*  *Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản :*  *- Gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không ?*  *Cao Bá Quát vui vẻ trả lời :*  *– Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.”*  - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh giải thích lí do, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu.  **Câu 1.** Chi tiết “nung trong lửa” muốn nói đến điều gì có ý nghĩa ? Em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng :  a – Phải rèn luyện trong thử thách, con người mới trở nên cứng rắn, hữu ích.  b – Được tôi luyện trong gian nan, con người mới vững vàng và dũng cảm.  c – Vượt qua được thử thách, khó khăn, con người mới mạnh mẽ, cứng cỏi.  d – Cả ba ý trên đều đúng.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài.  **1.** Đáp án: **d** | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm.  **Câu 2.** Đọc tiếp đoạn “*Lá đơn viết lí lẽ rõ ràng... văn hay chữ tốt*.” (Tiếng Việt 4, tập một, trang 129), trả lời câu hỏi bằng cách khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng: Câu chuyện khuyên ta điều gì ?  a. Khuyên sẵn lòng giúp đỡ người dân viết đơn kêu oan.  b. Khuyên kiên trì luyện viết, nhất định chữ viết sẽ đẹp.  c. Khuyên chỉ tập trung vào luyện viết để chữ thật đẹp.  - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài.  **2.** Đáp án **b** |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn Tập làm văn tuần 14*

**Luyện Tập Văn Miêu Tả**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về văn miêu tả.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về văn miêu tả.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn 1 trong 2 câu; học sinh khá, học sinh giỏi làm tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Dựa vào câu chuyện “*Ai ngoan sẽ được thưởng*” (Tiếng Việt 2, tập hai, trang 100), hãy trả lời câu hỏi bằng cách điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống:  a) Câu chuyện có những nhân vật nào ?  - Câu chuyện có các nhân vật : ................................  .................................................................................  b) Tính cách của hai nhân vật chính (Bác Hồ, em Tộ) thế nào ? Tính cách đó được thể hiện ở những chi tiết nào ?  - Tính cách của Bác Hồ : .........................................  .................................................................................  Tính cách đó được thể hiện qua các chi tiết : ..........  .................................................................................  .................................................................................  - Tính cách của em Tộ : ..........................................  .................................................................................  Tính cách đó được thể hiện qua các chi tiết : .................................................................................  .................................................................................  .................................................................................  c) Câu chuyện muốn nói với em điều gì ?  - Câu chuyện muốn nói với em : .............................  d) Câu chuyện được mở đầu và kết thúc theo những cách nào ?  - Câu chuyện được mở đầu theo cách .....................  Kết thúc theo cách ...................................................  **Câu 2.** Đọc đoạn văn miêu tả Chiếc áo búp bê và thực hiện các yêu cầu sau (có thể gạch dưới các từ ngữ miêu tả trong đoạn văn để thực hiện yêu cầu).  ***Chiếc áo búp bê***  Trời trở rét. Vậy mà bé Ly, búp bê của tôi, vẫn phong phanh chiếc váy mỏng. Tôi xin chị Khánh được tấc xa tanh màu mật ong, khâu chiếc áo cho bé. Chiếc áo chỉ bằng bao thuốc. Cổ áo dựng cao cho ấm ngực. Tà áo loe ra một chút so với thân. Các mép áo đều được viền bằng vải xanh, rất nổi. Có ba chiếc khuy bấm như hạt cườm đính dọc nẹp áo  Chắc bé sẽ thích chiếc áo nhỏ xíu này vì tự tay tôi đã may cho bé.  NGỌC RO  a) Ghi lại những từ ngữ tả đặc điểm nổi bật của chiếc áo.  - Chiếc áo được làm bằng vật liệu : ............  - Kích thước chiếc áo chỉ bằng ...................  - Cổ áo ...................... ; tà áo .......................  - Các mép áo ................................................  - Nẹp áo .......................................................  b) Chép lại câu văn bộc lộ cảm nghĩ của tác giả về chiếc áo.  .....................................................................  .....................................................................  .....................................................................  c) Trả lời câu hỏi : Tác giả đã quan sát bằng giác quan nào để miêu tả chiếc áo búp bê ?  .....................................................................  .....................................................................  ..................................................................... | - trả lời: Bác Hồ, em Tộ  - Trả lời vào phiếu học tập  - Trả lời vào phiếu học tập  - trả lời vào phiếu học tập  - trả lời vào phiếu học tập  - Đọc đoạn văn  - ghi lại đặc điểm vào vở  - viết lại câu : Chắc bé sẽ thích chiếc áo nhỏ xíu này vì tự tay tôi đã may cho bé.  - Trả lời |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn Luyện từ và câu tuần 15*

**Luyện Tập Về Câu Hỏi**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Giúp học sinh tiếp tục củng cố kiến thức về câu hỏi.

***2. Kĩ năng***: Nhận biết câu hỏi, biết đặt câu hỏi.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: học sinh trung bình chỉ làm 2 trong 4 bài; học sinh khá làm 3 trong 4 bài; học sinh giỏi làm hết theo yêu cầu của đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được in nghiêng, đậm trong các câu dưới đây:  a) Giữa vòm lá um tùm, ***bông hoa*** dập dờn trước gió.  b) Bác sĩ Ly là người ***đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị***.  c) ***Chủ nhật tuần tới***, mẹ sẽ cho con đi công viên nước.  d) Bé rất ân hận vì ***bé không nghe lời mẹ, đã ngắt bông hoa đẹp ấy***. | ***Bài làm***  ....................................................................  ...................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ...................................................................  ....................................................................  ....................................................................  .................................................................... |
| **Bài 2.** Trong các cặp từ in nghiêng ở mỗi cặp câu dưới đây, từ nào là từ nghi vấn (từ dùng để hỏi):  a) Tên em là *gì*?  Việc *gì* tôi cũng làm.  b) Em đi *đâu*?  Đi *đâu* tôi cũng đi.  c) Em về *bao giờ*?  *Bao giờ* tôi cũng sẵn sàng. | ***Bài làm***  ....................................................................  ...................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ................................................................... |
| **Bài 3.** Viết một đọan văn ngắn thuật lại cuộc trò chuyện giữa em và bạn em về một nội dung tự chọn, trong đoạn văn có dùng ít nhất 1 câu hỏi. | ***Bài làm***  ....................................................................  ...................................................................  ....................................................................  .................................................................... |
| **Bài 4.** Các câu hỏi sau được dùng làm gì?  a) Em bé khóc mãi, Mẹ bảo: Con có nín đi không?  b) Các bạn lớp tôi trách móc bạn Hoa: “Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy?”  c) Bố tôi bảo: Con hát thế này mà bảo là ca sĩ à!  d) Bà cụ nói: “Cô có thể cho tôi đi nhờ xe máy được không?” | ***Bài làm***  ....................................................................  ...................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ................................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn Tập làm văn tuần 16*

**Luyện Tập Văn Miêu Tả Đồ Vật - Giới Thiệu Địa Phương**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về văn miêu tả đồ vật và giới thiệu địa phương.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về văn miêu tả đồ vật và giới thiệu địa phương.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn 1 trong 2 câu; học sinh khá, học sinh giỏi làm tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Dựa vào hướng dẫn ở cột A, hãy lập dàn ý bài văn tả một đồ chơi mà em thích (cột B). | |
| **A** | **B** |
| **a) Mở bài:** Giới thiệu đồ chơi em chọn tả.  Ví dụ: Đó là đồ chơi gì, có từ bao giờ, ai mua hay cho, tặng ?…  **b) Thân bài:**  - Tả bao quát (một vài nét về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu làm đồ chơi,…).  - Tả chi tiết từng bộ phận có đặc điểm nổi bật (có thể tả bộ phận của đồ chơi lúc “tĩnh” rồi đến lúc “động” có những điểm gì đáng chú ý, làm cho em thích thú).  - Kết hợp tả và nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về đồ chơi. ...  **c) Kết bài:** Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của em về đồ chơi được tả. | **a) Mở bài:** ..................................................  .....................................................................  .....................................................................  **b)Thân bài:**  ..................................................................... ..................................................................... ..................................................................... ..................................................................... ..................................................................... ..................................................................... ..................................................................... .....................................................................  **c) Kết bài:** ..................................................  ..................................................................... |
| **Câu 2.** Dựa vào các câu hỏi gợi ý, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 8 câu) giới thiệu một trò chơi hoặc một lễ hội ở quê hương (có thể là nơi em sinh sống hoặc một nơi khác mà em biết).  ***\* Gợi ý :***  - Mở đầu: Quê em ở đâu ? Nơi đó có trò chơi (lễ hội) gì làm em thích thú, muốn giới thiệu cho các bạn biết.  - Giới thiệu về trò chơi (lễ hội): Trò chơi (lễ hội) thường diễn ra ở vị trí nào? Hình thức tổ chức trò chơi (lễ hội) ra sao? Trò chơi (lễ hội) được diễn ra như thế nào? Có những nét gì độc đáo, thú vị làm em và mọi người thích thú ?... | |
| ***Bài làm*** | |
|  | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn Chính tả tuần 16*

**Tuổi Ngựa**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt r/d/gi; ât/âc.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***3. Thái độ***: Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  - Mẹ ơi, con sẽ phi  Qua bao nhiêu ngọn gió  Gió xanh miền trung du  Gió hồng vùng đất đỏ  Gió đen hút đại ngàn  Mâp mô triền núi đá...  Con mang về cho mẹ  Ngọn gió của trăm miền.  ***Ngựa con sẽ đi khắp***  ***Trên những cánh đồng hoa***  ***Lóa màu trắng hoa mơ***  ***Trang giấy nguyên chưa viết***  ***Con làm sao ôm hết***  ***Mùi hoa huệ ngọt ngào***  ***Gió và nắng xôn xao***  ***Khắp đồng hoa cúc dại***  *Xuân Quỳnh* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền vào chỗ trống ***d*** hay ***gi***:  Vừa ra khỏi nhà, anh keo kiệt cởi ngay đôi ..ày, đeo lên cổ. Đến cổng nhà người bạn, một con chó ...ữ nhảy ra cắn ngay vào bắp chân. Anh liền ôm lấy vết thương và mừng rỡ cho rằng ...ù sao cũng không hỏng đôi ...ày. | **Bài 3.** Điền âm đầu vào chỗ trống cho đúng **r/d/gi**:  Bứt khỏi sình đi ...ạo  ...ong mây trắng làm buồm  Mượn trăng non làm ...áo  Nhái ...ứt áo đi theo  Nghêu ngao ngồi tập hát  Nước vỗ tay ...àn ...ạt  Sóng nhạc bơi đầy sông. |
| **Bài 2.** Điền vào chỗ trống tiếng có chứa âm ***r/d/gi***:  Cây trên đường phố Hà Nội như tấm lịch có thể đo thời ....... hàng tháng bằng hương và sắc của từng loài. Tháng ...êng là quất, là đào đỏ ....... trên khắp các công viên.Tháng hai, cụm cây gạo ở cổng đền Ngọc Sơn nở hoa như những điểm son gọi từng đàn sáo lại quây quần. | Tháng ba, hoa sấu ...... trắng mặt hè. Tháng tư, e ấp hương ngọc lan nhẹ buông trong ..... Tháng năm, chói gắt màu hoa phượng đỏ xôn xao ...... ...... một mùa thi. Tháng sáu, tháng bảy, hoa bằng lăng bừng lên ....... phố, làm ...... đi cái không khí oi nồng bằng sắc tím của ........ mình. |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

Thứ ………., ngày …… / …… / 20…

*Rèn Luyện từ và câu tuần 16*

**Đồ Chơi - Trò Chơi**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Giúp học sinh củng cố kiến thức về chủ đề Đồ chơi - Trò chơi.

***2. Kĩ năng***: Thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: học sinh trung bình chỉ làm 3 trong 5 bài; học sinh khá làm 4 trong 5 bài; học sinh giỏi làm hết theo yêu cầu của đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Xếp tên các trò chơi dưới đây phù hợp với sự ưa thích của các bạn: đá cầu, nhảy dây, cướp cờ, thả diều, múa sư tử, rước đèn ông sao, bịt mắt bắt dê, đánh chuyền, trồng nụ trồng hoa, kéo co.  a. Trò chơi bạn nam ưa thích :  ...................................................................................  b. Trò chơi bạn nư ưa thích:  ...................................................................................  c. Trò chơi cả bạn nam và bạn nữ ưa thích :  ...................................................................................  ................................................................................... | **Bài 2.** Chọn từ thích hợp trong dấu ngoặc đơn điền vào chỗ chấm (say mê, say sưa, hào hứng):  - Các bạn trong lớp 4A …............ trò chơi nhảy dây  - Bạn mình đọc truyện thật….....................  - Bố đang ............................ xem bóng đá. |
| **Bài 3.** Nối tên trò chơi với động tác cần thiết khi chơi:   |  |  | | --- | --- | | Đá cầu | nhanh mắt | | Bịt mắt bắt dê | nhanh chân | | Nhảy dây | nhanh tay | | Đánh chuyền | thính tai | | **Bài 4.** Khoanh tròn vào chữ cái trước từ không gọi tên đồ chơi:  a. Nhảy dây  b. Đá cầu  c. Nhảy chân sáo  d. Kéo co. |
| **Bài 5.** Các câu đó dưới đây nói về những đồ chơi, trò chơi nào?  a) Quả gì không ở cây nào  Không chân không cánh bay cao, chạy dài.  b) Mọi đêm quen ở trên trời  Vui Trung thu, bạn rước tôi đi cùng.  c) Khi thế thủ, khi tấn công  Có sông, có nước mà không có đò.  Ngựa kia đi lại tự do  Đôi vôi thì chỉ quanh co giữ nhà . | ***Bài làm***  ....................................................................  ...................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ...................................................................  ....................................................................  ...................................................................  .................................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÈN TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

***I. Mục tiêu***

- Kiến thức: + Giúp Hs củng cố phép chia cho số có ba chữ số

+- Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5.

- Kỹ năng: Nhóm 1 là được tất cả bài tập, Nhóm 2 làm được BT1,BT2,BT3. Nhóm 3 làm được BT1,BT3

-Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác.

***II. Đồ dùng dạy học***

Hệ thống bài tập

***III. Hoạt động dạy học***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1) KTBC:***  2 hs lên bảng ***(5’)***  ***2) Bài mới***  **a) GTB *(2’)***  **b) Thực hành *(25’)***  GV cho HS đọc kĩ đề bài.  **-** Cho HS làm bài tập.  **-** Gọi HS lần lượt lên chữa bài  **-** GV giúp đỡ HS chậm  **Bài 1**. Đặt tính rồi tính  86875: 139  58692 67  3591: 189  23868: 234  **Bài 2**: Tính:   1. 61703 + 80478 : 789 2. 460 x 314 – 100000   **Bài 3** : Trong các số : 1235, 4026, 8512, 6320, 24675, 3164   1. Số nào chia hết cho 2 ? 2. Số nào chia hết cho 5 ? 3. Số nào vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 ?   **Bài 4**: Điền số thích hợp vào chỗ chấm :   1. 9 🞎 5 chia hết cho 5 2. 🞎 72 chia hết cho 2 3. 12🞎 chia hết cho 2 và chia hết cho 5   ***3) Củng cố, dặn dò (3’)***  - Nhận xét tiết học | - 2 Hs lên bảng  - HS đọc kĩ đề bài.  **-** HS làm bài tập.  **-** HS lần lượt lên chữa bài  - Đọc yêu cầu  - 4hs là bảng , lớp làm vở  86875: 139 = 625  58692 :67= 876  3591: 189 = 19  23868: 234 = 102  - Đọc yêu cầu  - 2Hs lên làm bảng  a. 61703 + 80478 : 789 = 61703 + 102 =61805  b.460 x 314 – 100000= 144440 – 100000 = 44440  - Đọc nội dung bài tập  - Bt cho biết gì ? Bt hỏi gì ?  - Làm bài vào vở  - Nhận xét  - Đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm đôi trình bày |

**Rèn Tiếng Việt: Kể chuyện:**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục đích và yêu cầu**

- Kiến thức: Chọn được một câu chuyện liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn.

- Kĩ năng: Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý.

- Thái độ: Yêu thích môn học, mạnh dạng, sử dụng đúng từ ngữ khi kể chuyện…

**II. Đồ dùng dạy học**

Bảng nhóm

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **GV** | **HS** |
| **1)KTBC (3’)** Gọi 1 HS kể lại 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc có nhân vật là đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em.  - Nhận xét  **2) Bài mới**  **GTB (2’)**  **HD HS kể chuyện (28’)**  ***a) HD tìm hiểu đề bài:***  - Gọi 1 HS đọc đề bài  - GV gạch dưới những từ ngữ quan trọng: *Kể một câu chuyện lien quan đến đồ chơi của em hoặc của các bạn xung quanh*  - Nhắc HS:  + Câu chuyện của mỗi em phải là câu chuyện có thực, nhân vật trong truyện là em hoặc bạn bè. Lời kể giản dị, tự nhiên.  + Khi kể, nên dùng từ xưng hô: tôi  - Thảo luận nhóm xây dựng cốt truyện  - Gọi HS nói hướng xây dựng cốt truyện mình kể.  - Khen HS chuẩn bị dàn ý tốt  ***b) Thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện***  - YC HS kể theo nhóm  - Cho HS thi kể  - Nhận xét  ***3) Củng cố, dặn dò (2’)***  - Nhận xét tiết học | - 1 HS lên bảng  - Nghe  - Đọc đề  -Thảo luận nhóm 4  - Lắng nghe  - HS lần lượt nói  - Từng nhóm kể  - HS thi kể |

**RÈN TẬP LÀM VĂN:**

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I-Mục tiêu: Giúp HS**

-HS biết dựa vào dàn ý đã lập trong bài TLV tuần 15 để viết một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích đầy đủ 3 phần : Mở bài - thân bài - kết bài

- Viết câu văn mạch lạc, sinh động

-Yêu thích Tiếng Việt

**II-Đồ dùng Dạy – Học** :

-Tranh minh hoạ một số đồ chơi trong SGK và một số đồ chơi

-Bảng phụ viết sẵn một dàn ý tả một đồ chơi.

**III-Các hoạt động Dạy – Học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A/Kiểm tra bài cũ: (5’)**  - 1 HS lên bảng  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B/Dạy bài mới:**  **1. Giới thiệu bài: (2’)**  **2.Hoạt động 1:**.**Hướng dẫn tìm hiểu đề (8’)**  -Gọi HS đọc Y/c đề bài và các gợi ý SGK  -Cho HS đọc lại dàn bài  -Cho HS xây dựng kết cấu 3 phần của bài  +Em sẽ chọn cách mở bài nào? Trực tiếp hay gián tiếp?  -Cho HS đọc mở bài mẫu trong SGK  -Cho HS đọc đoạn viết mẫu về thân bài  -Cho HS đọc đoạn viết mẫu về kết bài  **3.Hoạt động 2: HS làm bài (15’)**  - Cho HS dựa vào dàn bài để viết một bài văn hoàn chỉnh  - Gọi vài HS đọc dàn ý trước lớp  ***-Y/c Nhóm 1 viết hoàn chỉnh bài văn -15 câu***  ***Nhóm 2 viết khoảng 10 câu***  ***Nhóm 3: viết khoảng 5 câu về thân bài***  **C.Củng cố - dặn dò**: (2’)  -Thu bài chấm  -GV nhận xét tiết học, dặn dò | -HS giới thiệu một trò chơi hoặc lễ hội ở quê em  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Lắng nghe  -HS đọc Y/c đề bài .  -4 HS đọc nối tiếp 4 gợi ý  -HS đọc lại dàn bài tả đồ vật  -HS phát biểu  -1 HS đọc phần mở bài mẫu  -1 HS đọc phần thân bài mẫu  -1 HS đọc phần kết bài mẫu  -HS làm bài  - Đọc dàn ý  - Nhận xét  -Đại diện các nhóm trình bày.Nhóm khác nhận xét  - Nộp vở  - Lắng nghe |

**RÈN TOÁN : (Tuần 18)**

**LUYỆN TẬP DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2, 3, 5, 9**

***I. Mục tiêu***

- Kiến thức: Giúp Hs củng cố kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9

- Kỹ năng: Nhóm 1 là được tất cả bài tập, Nhóm 2 làm được BT1,BT2,BT3. Nhóm 3 làm được BT1,BT2

-Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác.

***II. Đồ dùng dạy học***

Hệ thống bài tập

***III. Hoạt động dạy học***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1) KTBC: (5’)*** 2 hs lên bảng  ***2) Bài mới***  **a) GTB *(2’)***  **b) Thực hành *(25’)***  GV cho HS đọc kĩ đề bài.  **-** Cho HS làm bài tập.  **-** Gọi HS lần lượt lên chữa bài  **-** GV giúp đỡ HS chậm  **Bài 1**. Trong các số sau: 73, 28, 156; 4350; 57234; 90; 465   1. Số chia hết cho 2: …… 2. Số chia hết cho 3: …… 3. Số chia hết cho 5: …… 4. Số chia hết cho 9: …… 5. Số chia hết cho 2, 3, 5 và 9: ……   **Bài 2.** Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được số:   1. 73 🞎 chia hết cho 3 2. 🞎91 chia hết cho 9 3. 42🞎🞎 chia hết cho 2 và 3   **Bài 3 :** Với bốn chữ số 9 ;4 ;0 ;5 hãy viết hai số gồm 4 chữ số khác nhau mà :   1. Chia hết cho 9 2. Chia hết cho 5 và 9 3. Chia hết cho 2 và 9 4. Chia hết cho cả 2 ; 5 và 9   **Bài 4\* :** Tìm các số có dạng a5b cùng chia hết cho 5 và 9  ***3) Củng cố, dặn dò (3’)***  - Nhận xét tiết học | - 2 Hs lên bảng  - HS đọc kĩ đề bài.  **-** HS làm bài tập.  **-** HS lần lượt lên chữa bài  - Đọc yêu cầu  - 5 học sinh làm bảng, lớp làm vở  - Nhận xét  - Đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm đôi trình bày  - Đọc yêu cầu  - 4 học sinh làm bảng  - Nhận xét  - Đọc yêu cầu  - HS làm vở, sửa chữa. |

**RÈN TIẾNG VIỆT: (Tuần 18)**

**ÔN LUYỆN TẬP ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn luyện, rèn kĩ năng đọc cho học sinh.

+ Nhóm 3 : Đọc đúng các từ khó, đọc trôi chảy toàn bài.

+ Nhóm 1,2 : Đọc lưu loát, diễn cảm toàn bài.

- Rèn tinh thần chăm chỉ, thái độ ham thích luyện đọc.

**II. Đồ dùng dạy học:** SGK

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Bài mới: *(7’)***  **1. Hoạt động: Hướng dẫn nhiệm vụ**  \* Phân nhóm:  - Nhóm đã đọc lưu loát: Luyện đọc diễn cảm, trả lời các câu hỏi  - Nhóm đọc chưa lưu loát: Luyện đọc để kĩ năng đọc lưu loát hơn  \* Phân nhiệm vụ:  - Luyện đọc theo nhóm đôi theo yêu cầu  **2. Hoạt động 2: Luyện đọc *(25’)***  - Luyện đọc các bài tập đọc từ tuần 10 đến 17  - Theo dõi, hướng dẫn các nhóm luyện đọc .  ( chú ý các từ khó )  - Tổ chức thi đọc  - Nêu một số câu hỏi phù hợp với nội dung của bài đọc  - Với mỗi bài đọc, hỏi nội dung chính của từng bài.  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương  - Khuyến khích một số em còn chậm đọc diễn cảm  **B. Củng cố, dặn dò: *(3’)***  - Nhận xét tiết học | - Ngồi theo nhóm được phân công  - Luyện đọc  - Luyện đọc những từ khó  - Thi đọc  - Trả lời câu hỏi  - Nêu nội dung chính của bài.  - Nhận xét  - Lắng nghe |

**RÈN LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**I. Mục tiêu:** .

Ôn tập các nội dung kiến thức đã học:

* Nhận biết danh từ, động từ, tính từ
* Xác định được CN, VN trong câu Ai làm gì?,
* Rèn tinh thần chăm chỉ, thái độ học tập nghiêm túc

**II. Đồ dùng dạy học:** Vở rèn TV

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Bài mới:**  **Bài 1:** Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp: *món quà, tặng, đỏng đảnh, bản nhạc, nhanh, buồn bã, sáng tác, tươi cười, khen, trong sáng, đáng yêu, tự hào, nhạc sĩ, thế giới*   1. Danh từ: 2. Động từ: 3. Tính từ:  * Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập * Giúp đỡ một số học sinh gặp khó khăn * Nhận xét, sửa chữa   **Bài 2:** Câu: “Đàn én chao lượn trên bầu trời mùa xuân ấm áp.” thuộc kiểu câu gì?   1. Ai là gì? 2. Ai làm gì? 3. Ai thế nào?  * Yêu cầu HS đọc lại câu đã cho * Lựa chọn đáp án đúng * Nhận xét   **Bài 3:** Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu sau:  *Những khóm hoa trước nhà mỉm cười chào nắng sớm.*   * Bài tập yêu cầu gì? * 1 HS lên bảng * Giúp đỡ một số HS còn chậm * Nhận xét, sửa chữa   **Bài 4:** Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu:  Con gà trống ***bước đi oai vệ như một dũng sĩ.***   * Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập * 1 HS làm bảng * Giúp đỡ một số học sinh gặp khó khăn * Nhận xét, sửa chữa   **2. Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc HS ôn lại các kiến thức đã học  - Nhận xét lớp | * Đọc yêu cầu bài tập * 3 HS làm bảng * Lớp làm vở * Nhận xét, sửa chữa * Đọc lại câu và xác định yêu cầu bài tập * Lựa chọn đáp án đúng: B * Gach dưới bộ phận vị ngữ * 1 HS lên bảng, lớp làm vở * Nhận xét, sửa chữa * Đọc yêu cầu bài tập * 1 HS làm bảng * Lớp làm vở * Nhận xét, sửa chữa |

**RÈN ĐỌC:**

**KHUẤT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN**

**I. Mục tiêu:**

- Tiếp tục ôn luyện, rèn kĩ năng đọc cho học sinh.

+ Nhóm 2 : Đọc đúng các từ khó, đọc trôi chảy toàn bài.

+ Nhóm 1 : Đọc lưu loát, diễn cảm toàn bài.

- Rèn tinh thần chăm chỉ, thái độ ham thích luyện đọc.

**II. Đồ dùng dạy học:** SGK

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Bài mới: (7’)**  **1. Hoạt động: Hướng dẫn nhiệm vụ**  \* Phân nhóm:  - Nhóm đã đọc lưu loát: Luyện đọc diễn cảm  - Nhóm đọc chưa lưu loát: Luyện đọc để kĩ năng đọc lưu loát hơn  \* Phân nhiệm vụ:  - Luyện đọc theo nhóm đôi theo yêu cầu  **2. Hoạt động 2: Luyện đọc (15’)**  - Theo dõi, hướng dẫn các nhóm luyện đọc .  ( chú ý các từ khó )  - Tổ chức thi đọc  - Gọi HS nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương  - Khuyến khích một số em còn chậm đọc diễn cảm  **3. Hoạt động 3: Tìm hiểu bài (10’)**  Đọc thầm bài tập đọc “ Khuất phục tên cướp biển “ Trang 66-67 SGK và trả lời các câu hỏi sau.  1.Tìm những câu trong bài khắc họa hình ảnh đối nghịch giữa tên cướp biển và bác sỹ Ly?  2.Trong câu chuyện khuất phục tên cướp biển bác sỹ Ly có những phẩm chất gì đáng quý?  3. Nêu nội dung chính của bài Khuất phục tên cướp biển  **B. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - Nhận xét tiết học | - Ngồi theo nhóm được phân công  - Luyện đọc  - Luyện đọc những từ khó  - Thi đọc  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 1 Học sinh đọc, cả lớp đọc thầm  - Thảo luận nhóm đôi 3 phút, trình bày  - dũng cảm, cương quyết bảo vệ lẽ phải,……  - Hs nêu |